

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par l'Association Vietnam Fraternité - 7 allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication : Nguyễn Văn Huy

ISSN 11456-9557 - Số 244 - Năm thứ 23 - Tháng 02-2010

Liên lạc : Hợp thư Thông Luận (Internet) : hopthu@thongluan.org

Mua báo : Nghiêm Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France

Xã luận



Tất cả chúng ta đều bị xúc phạm

Năm 2010 đã bắt đầu một cách thật đáng buồn.

Hành động đầu năm quan trọng nhất của nhà nước cộng sản Việt Nam đã là huy động một lực lượng vũ trang hùng hậu để đập phá một cây thánh giá nhỏ ở một giáo xứ nhỏ. Không ai có thể giải thích được hành động xúc phạm ngu xuẩn này. Nó tạo ra một đổ vỡ không thể hàn gắn đối với mười triệu tín hữu Thiên Chúa Giáo Việt Nam và đối với một tỷ ruồi người Thiên Chúa Giáo trên thế giới, Công Giáo cũng như Tin Lành. Để làm gì và để được gì ?

Tiếp theo là hai phiên tòa phúc thẩm xử chín người dân chủ ở Hà Nội và Hải Phòng, trong đó luật sư bỏ phòng xử ra về để phản đối vì không được phép trình bày những lập luận chứng minh sự vô tội của các bị cáo, và các bản án thô bạo của tòa sơ thẩm được giữ nguyên không tranh biện.

Sau đó cựu trung tá Trần Anh Kim bị xử 5 năm tù trong một phiên tòa chớp nhoáng tại Thái Bình, rồi đến lượt Trần Huỳnh Duy Thức, Lê Công Định, Nguyễn Tiến Trung và Lê Thăng Long bị xử tù 5 đến 16 năm tù tại Sài Gòn.

Rồi vụ án đặc biệt đều cảng trong đó một phụ nữ, cô Phạm Thanh Nghiêm bị xử 4 năm tù và 3 năm quản chế chỉ vì đã đến thăm gia đình các ngư dân bị hải quân Trung Quốc giết hại và sau đó ngồi tại nhà để phản đối. Rồi một nhà văn nữ khác, Trần Khải Thành Thủy, đang mắc bệnh hiểm nghèo bị xử 3 năm và 6 tháng tù về tội đánh người trong khi chính bà và chồng bị bọn đầu gấu do công an dồn tới hành hung ngay tại nhà.

Các phiên tòa đều giống nhau : bất chấp lẽ phải, bất chấp quyền bào chữa, bất chấp luật pháp và thủ tục, các thẩm phán vô liêm sỉ đòn những bản án được quyết định từ trước. Đúng là một đợt đàn áp điên cuồng. Nếu chính quyền cộng sản muốn khêu khích dư luận thế giới và nhân dân Việt Nam họ khó có thể làm hơn. Đảng cộng sản đã mất trí.

Nói rằng tất cả các nạn nhân đều hoàn toàn vô tội chỉ là nói rất nhẹ. Đây là những vụ bắt người trái phép và xử án dã man không thể tuổng tượng được, chúng chỉ xảy ra vì chính quyền đã điên. Những người mắc nạn chỉ đã dám ngẩng đầu lên trong khi đảng cộng sản muốn mọi cái đầu phải cúi xuống, và đảng đòi mọi cái đầu phải cúi xuống vì cái đầu của chính nó quá thấp.



Nhân dịp đầu xuân Canh Dần,
Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên và ban biên tập
website và báo giấy Thông Luận
Kính chúc quý độc giả cùng gia đình
tràn đầy sức khỏe và niềm vui.

Những gì vừa xảy ra quá thô bạo và vô lý để có thể giải thích. Người ta chỉ có thể đưa ra những giả thuyết : đảng đang cần những kẻ thù và những mối nguy, đảng cần chứng tỏ mình không chao đảo và rất quyết tâm duy trì chế độ toàn trị để đoàn kết đảng viên trước đại hội 11, các phe phái trong đảng chơi xấu lẫn nhau để triệt hạ nhau v.v. Điều chắc chắn là hình ảnh của chế độ đã đột ngột xấu hẳn đi, nó trở thành một chế độ côn đồ đúng nghĩa. Dư luận thế giới đã đồng thanh và tức khắc lên án. Ban lãnh đạo cộng sản sẽ rất sai lầm nếu coi thường sự phẫn nộ này vào giữa lúc Việt Nam đang gặp khó khăn và sẽ còn gặp nhiều khó khăn hơn nữa. Họ sẽ nhận ra một cách muộn màng là phải tranh thủ lại cảm tình của thế giới, nhưng tiếng xấu dễ chuốc bao nhiêu thì cũng khó tẩy xóa bấy nhiêu.

Qua những hành vi thách đố ngang ngược này, không phải chỉ có tin đồn Thiên Chúa Giáo hay những người dân chủ vừa mắc nạn bị xúc phạm mà tất cả chúng ta, toàn bộ dân tộc Việt Nam, kể cả đa số đảng viên cộng sản, bị xúc phạm. Và bị xúc phạm nặng.

Những gì đã xảy tại Đồng Chiêm đối với Công Giáo cũng có thể xảy ra tại mọi nơi khác đối với các tôn giáo khác và trên thực tế đã xảy ra tại Bảo Lộc đối với Phật Giáo, tại Định Quán đối với Cao Đài. Sự chà đạp đối với Nguyễn Xuân Nghĩa và Phạm Thanh Nghiêm cũng sẽ dành cho mọi người Việt Nam muốn sử dụng một vài quyền con người được cả thế giới nhìn nhận. Những người cầm quyền không coi người Việt Nam ra gì cả. Liên minh quyền - tiền của một nắm người đang hành xử như các vua chúa, coi đất nước này là của riêng họ và coi dân tộc này như những thần dân thuộc quyền định đoạt tùy tiện của họ.

Nhân danh cái gì ? Thành tích của họ chỉ là tham nhũng, bóc lột và tồi tệ, khiến đất nước bị tụt hậu bi đát, môi trường bị hủy hoại, và làm mất đất, mất biển. Lý tưởng của họ chỉ là một môt chủ nghĩa độc hại đã bị thế giới văn minh vắt bỏ. Họ còn có thể lộng hành đến bao giờ ?

Thông Luận

Đầu năm

Chúc Tết đồng bào

Nguyễn Gia Kiểng

Nhân dịp năm mới, tôi xin chúc toàn thể đồng bào trong và ngoài nước một năm Canh Dần an khang, hạnh phúc trong một nước Việt Nam tự do hơn, dân chủ hơn, tươi đẹp hơn và mạnh hơn.

Đó là một lời chúc rất thành thực và lễ phép. Nhưng tôi chợt thấy phải có ngay một lời trần tình. Có thể nhiều người được chúc sẽ nổi giận : "Anh là cái thó gì mà chúc đồng bào ? Bộ anh mắc bệnh điên tưởng mình là tổng thống, tổng bí thư, chủ tịch nước, thủ tướng hả ? Anh lố bịch vừa vừa thôi chứ !"

Điều đáng buồn cho chúng ta chính là ở chỗ có nhiều người, không chừng là đa số, sẽ phản ứng như vậy. Nhưng chúc Tết có gì là cao ngạo ? Anh em, bè bạn chúc Tết nhau, con cháu chúc Tết ông bà, cha mẹ chỉ là bốn phận và lễ giáo truyền thống của dân tộc. Vấn đề là chúng ta chỉ chúc những người thân quen hoặc những người phải chúc, và đồng bào là khỏi người chúng ta không quen và cũng không có bốn phận phải chúc. Phải chăng thái độ đúng đắn là phải coi đồng bào mình như người xa lạ ?

Có thể còn có một lý do khác : chúng ta không quen chúc lành cho đồng bào và đất nước là vì trong thâm tâm chúng ta không có ý định đó. Cho tới nay chỉ có những người cầm quyền mới được coi là có danh nghĩa và thẩm quyền để chúc Tết đồng bào và đất nước. Nhưng những người này không chúc thực lòng, họ chúc Tết đồng bào chỉ vì ở địa vị họ không lẽ không chúc. Họ chúc chiếu lệ, qua loa, giả dối. Điều họ thực sự mong muốn là được cầm quyền dài dài, còn tương lai đất nước và đồng bào ra sao là điều không quan trọng, nếu khá thì càng hay, nếu không thì cũng không sao, điều quan trọng là họ vẫn thống trị. Họ ở địa vị "được quyền chúc Tết đồng bào" chỉ vì họ có bạo lực, và bạo lực này họ dùng để đàn áp những đồng bào không chấp nhận để họ đè đầu đè cổ. Thực ra họ còn không có tư cách bằng một người Việt Nam bình thường để chúc lành cho đồng bào và đất nước. Và đất nước như ngày hôm nay - nghĩa là bị chà đạp và bóc lột- chủ yếu vì chúng ta, trong thâm tâm mỗi người, không chúc lành cho đồng bào và đất nước mình.

Tôi xin đánh cuộc một điều. Có một việc nhỏ và rất dễ làm, bất cứ ai cũng làm được, và nếu mọi người đều làm thì đất nước sẽ khá lên ngay. Đó là trong mỗi dịp đầu năm, hay trong mỗi dịp mà mình thấy có thể được, mỗi người bỏ ra một số tiền

nhỏ (nếu nghèo thì rủ nhau chung tiền) để đồng bào chúc đồng bào hạnh phúc hơn, đất nước tự do và mạnh hơn. Chắc chắn mọi tờ báo đều sẽ hoan nghênh.

Sau lời giải thích dài dòng này, tôi lại xin có một lời thú nhận. Đó là thực ra lúc đầu tôi chỉ có ý định chúc riêng một số người, rồi thình linh nhận ra cái ngu của mình và tự hỏi tại sao lại phân biệt đối xử, tại sao lại chỉ chúc riêng những người này mà không chúc toàn thể đồng bào ?

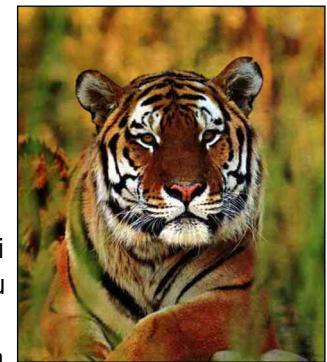
Những người đầu tiên mà tôi muốn gửi lời chúc là khối ba triệu đảng viên cộng sản.

Không phải vì tôi có một cảm tình đặc biệt nào đối với họ, mà vì họ đang đứng trước một chọn lựa lớn cho đảng của họ, cho đất nước, và cho chính bản thân họ. Tôi chúc họ sức khỏe, an khang, hạnh phúc. Nhưng tôi cũng chúc họ những điều họ đang rất cần : dũng cảm và sáng suốt. Họ đang ở thời điểm nghiêm trọng của giai đoạn chuẩn bị cho đại hội đảng lần thứ 11, một đại hội rất khác với tất cả mọi đại hội đảng trước đây. Nó đòi hỏi những thay đổi lớn về các định hướng trong một thế giới đang bị bắt buộc phải xét lại tất cả một cách triệt để.

Quan trọng không kém, nó cũng là đại hội chuyển giao thế hệ toàn bộ, có thể nói là chuyển giao thời đại. Những người có ít nhiều công lao và vai trò trong cuộc chiến đưa đến thắng lợi của đảng cộng sản sẽ ra đi hết. Không còn ai ở lại, dù chỉ là để đứng trong hậu trường đỡ đầu cho những người cầm quyền. Các cấp lãnh đạo xuất phát từ đại hội 11, những người đã được biết đến từ lâu nhưng chưa hề chứng tỏ một nhân cách, một tầm nhìn hay một sự hiểu biết nào và cũng không có thành tích nào đáng nói, sẽ không thể có một sự chính đáng nào không những đối với nhân dân mà ngay cả trong nội bộ đảng. Họ sẽ không có một tư cách nào để lãnh đạo đất nước đã dành nhưng họ cũng sẽ không có ngay cả uy tín tối thiểu để giữ cho đảng khỏi tan vỡ thành những phe phái đấu đá lẫn nhau. Họ sẽ không thể nào duy trì được chế độ này. Hy vọng duy nhất của họ là tự cho mình sứ mạng của những con người cần có cho một cuộc chuyển hóa phải có vẻ dân chủ. Nếu thực sự dám chọn lựa sứ mạng này thì họ có thể được ủng hộ mạnh mẽ và không những thoát hiểm mà còn giành được chỗ đứng vinh quang trong lòng dân tộc và trong lịch sử. Họ phải quyết định nội trong năm nay, sau đó sẽ quá trễ vì một quyết định duy trì chế độ toàn trị sẽ là một lời tuyên chiến với dân tộc, sau đó đảng cộng sản sẽ không thể hòa giải với nhân dân Việt Nam được nữa.

Vào lúc này mọi dấu hiệu cho thấy là những người đang lãnh đạo đảng cộng sản từ chối mọi thay đổi. Họ kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nhất định giữ nguyên vai trò lãnh đạo độc quyền của đảng. Họ còn gia tăng đàn áp. Họ đang chọn con đường tự sát vì không thể nào duy trì chế độ độc tài toàn trị với những người lãnh đạo vừa mờ nhạt vừa không chính đáng.

Đây là lúc khối ba triệu đảng viên cộng sản phải tự đặt cho mình những câu hỏi lớn và nghiêm trọng. Đất nước đã quá tụt



hậu so với thế giới, chúng ta không có một công nghiệp tiên tiến nào mà chỉ có những hoạt động gia công quần áo, giày dép, đóng bao bì, nông phẩm, hải sản. Các trường đại học của ta xuống cấp và thua kém quá đáng, không chuẩn bị được cho thanh niên Việt Nam tranh đua với thế giới.

Đảng cộng sản đang chuẩn bị cho đất nước chỗ đứng nào và tương lai nào ? Mỗi trường của chúng ta đã bị tàn phá tối mức nước và không khí cũng không còn an toàn ; rừng bị tàn phá hết ngoại trừ một vài khu đặc dụng cho nén hán và lụt lội kế tiếp nhau. Tình trạng này có thể tiếp tục được không ? Một thiểu số đang hàng ngày khoe khoang sự có một cách xác xứng trong khi đại đa số nhân dân thiếu thốn, một phần đáng kể thiếu cả quần áo, thực phẩm và thuốc men.

Tình trạng này có thể chấp nhận được không, nhất là khi người ta hiểu rằng phong trào cộng sản thế giới và các đảng cộng sản đã ra đời, đã đổ nhiều máu và làm đổ nhiều máu nhân danh công bằng xã hội ? Như vậy thì chế độ này có lý do gì để phải kiên trì giữ nguyên ? Phải chăng là để bảo vệ lãnh thổ và lãnh hải ? Nhưng có bảo vệ thực không ? Và sự thần phục Trung Quốc có lợi gì cho Việt Nam ? Chúng ta học hỏi được gì ở Trung Quốc hơn là với các nước dân chủ phương Tây ?

Quan trọng hơn nữa họ phải tự hỏi trong suốt lịch sử của phong trào cộng sản thế giới đã có một đảng cộng sản nào thắng một cuộc bầu cử lương thiện nào chưa và đã có một chế độ cộng sản nào đem lại phồn vinh cho một dân tộc nào chưa ? Như vậy thì chủ nghĩa Mác-Lênin có lý do gì để giữ lại ? Vả lại còn ai thực sự tin ở chủ nghĩa này ?

Và Đảng Cộng Sản Việt Nam còn có công dụng gì ? Ngày nay mọi người Việt Nam đều muốn dân chủ và đều biết là phải dân dân chủ hóa. Đại bộ phận đảng viên cộng sản cũng không khác. Tất cả mọi người cộng sản, kể cả các cấp lãnh đạo, trong thâm tâm đều biết rằng chủ nghĩa Mác-Lênin là một sai lầm đẫm máu và cũng đều biết là phải thay đổi, thế nhưng đảng lại không dám thay đổi và vẫn chỉ biết nhắc lại một cách nhảm chán khẩu hiệu kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin.

Bình thường thì tổ chức là môi trường của sự thay đổi, khiến người ta tự tin hơn, mạnh bạo hơn để thực hiện ý chí chung. Thực tế hiện nay là đảng cộng sản đã trở thành một chướng ngại cho những thay đổi mà mọi người đều thấy là cần thiết, nó khiến các đảng viên trở thành nhu nhược và sợ sệt, nó trói buộc mọi người trong sự bất lực và trong một tình trạng quái đản là mọi người đều nghĩ như nhau nhưng đều phải nói điều ngược lại. Vả lại nó có còn là một chính đảng đúng nghĩa nữa hay không hay chỉ còn là một giai cấp đặc quyền đặc lợi chống lại sự thay đổi để duy trì những quyền lợi bất chính ?

Nhưng duy trì được bao lâu ? Không ai có thể nói là ý chí đấu tranh của dân tộc Việt Nam hiện đang rất mạnh. Có thể nói là nó rất yếu. Nhưng sự thực của muôn đời vẫn là không gi

mạnh hơn một ý kiến đã chín muồi và cũng không một chế độ nào đi ngược với mong muốn của người dân mà có thể tồn tại, tất cả chỉ là một vấn đề thời gian. Thời gian này không thể dài trong thế giới

tùn c.cloudflare dồn dập thay đổi này. Có thể có những người nghĩ rằng chế độ dù có đổ cũng còn lâu, bằng chứng là nó đã kéo dài trong ba mươi lăm năm qua.

Nhưng nếu có những trường hợp mà một bằng chứng đưa ra chỉ chứng minh điều ngược lại với điều người ta tưởng nó chứng minh thì chính là lúc này. Chế độ này phải thay đổi vì sự vô lý đã kéo dài quá lâu. Hiện tượng tức nước vỡ bờ có thể xảy tới một cách rất đột ngột.



Và nếu giả thử chế độ cộng sản sụp đổ trong sự phẫn nộ của toàn dân thì cái gì sẽ xảy ra ? Các cấp lãnh đạo cộng sản chắc là sẽ không gặp hiểm nguy nào. Sẽ chẳng làm gì có những vụ án chính trị và những trại tập trung cải tạo ; chế độ dân chủ tương lai chỉ có thể là một chế độ hòa giải và hòa hợp dân tộc. Vả lại phần lớn các cấp lãnh đạo cộng sản đã có sẵn tài sản ở nước ngoài và cũng không thiếu những nước, như Trung Quốc chẳng hạn, sẵn sàng tiếp nhận họ để họ sống cuộc sống lưu vong nhung lụa. Nhưng đa số các đảng viên cộng sản sẽ phải tiếp tục sống tại Việt Nam, chịu đựng cái nhìn trách móc và rě rùng của nhân dân Việt Nam và với sự bẽ bàng trong chính lòng mình là đã làm công cụ cho một chính quyền cướp bóc. Trừ khi chính họ cũng là những tác nhân của cuộc chuyển hoá về dân chủ.

Đa số đảng viên cộng sản cũng hiểu tính bắt buộc của cuộc chuyển hóa này và mong muốn nó diễn ra một cách nhanh chóng. Họ cần dũng cảm và sáng suốt. Dũng cảm để nói lên một cách thẳng thắn nguyện vọng của mình và để áp đặt sự thay đổi cần có. Trong lúc này nhút nhát là thái độ nguy hiểm nhất. Sáng suốt để hiểu phải hành động như thế nào để áp đặt sự thay đổi. Sai lầm to lớn nhất hiện nay của các đảng viên cộng sản (và của một số không nhỏ trí thức Việt Nam) là cho rằng có thể thay đổi bằng cách phục tùng guồng máy và thay đổi nó từ bên trong. Chọn lựa thực dụng này rất tiện nghi nhưng rất sai nếu ta chịu bỏ ra một chút thì giờ nghiên cứu và suy nghĩ. Thực tế là hòa nhập vào một guồng máy xấu người ta sẽ bị tiêu hoá trong guồng máy và đánh mất chính mình để rồi trở thành xấu chứ không thay đổi được nó.

Khoa sinh vật học trình bày sự tiến hóa của các chủng loại, kể cả tiến hóa từ vượn lên người, như sau : trong một thiểu số tinh cờ xuất hiện một sự thay đổi khác thường ; có hai trường hợp xảy ra; một là thiểu số này hòa nhập với tập thể cũ và sự khác lạ nhỏ bé lúc ban đầu bị tan biến; hai là thiểu số này không hòa nhập với tập thể cũ, sự khác biệt được giữ nguyên và tiếp tục gia tăng, sau cùng một chủng loại mới thành hình, khác với chủng loại cũ. Điều kiện cốt lõi là thiểu số "đổi mới" phải tự cô lập để không hòa nhập với tập thể cũ, để giữ nguyên cái mới của mình. Nếu không mầm mống thay đổi sẽ bị triệt tiêu, và vượn vẫn là vượn chứ không thành người.

Trong khoa học xã hội các nhà nghiên cứu cũng đều đồng ý là mọi thay đổi có chủ ý đều diễn ra theo một tiến trình tương tự : một thiểu số nhận ra sự bế tắc của tập thể mình và muốn khai thông. Họ khẳng định sự khác biệt đó, chấp nhận bị cô lập và cương quyết không chấp nhận luật chơi cũ, họ cũng ý thức được quán lực của guồng máy và kết hợp với nhau để có



sức mạnh áp đặt sự thay đổi. Mặc dù thiện chí muốn cứu vãn tập thể họ có thể phải trả những giá rất đắt ; họ có thể bị trù dập, bị khai trừ, bị trừng trị ; nhưng họ cũng có thể ngày càng lôi kéo được đông đảo thành viên hưởng ứng đường lối của mình, cuối cùng đủ mạnh để thắng thế lực thù cựu và áp đặt sự thay đổi.

Đến đây cần nhấn mạnh một điều để tránh hiểu lầm. Khẳng định lập trường đổi mới và liên kết với nhau để có sức mạnh không nhất thiết là phải tách ra khỏi đảng để thành lập một tổ chức mới. Trái lại, đấu tranh trong nội bộ tổ chức có hiệu quả hơn nhiều vì tiếng nói đổi mới được tiếp nhận như một tiếng nói thân thiện trong khi những tiếng nói từ bên ngoài hay của những người đã ly khai dễ bị coi như những tiếng nói thù địch. Việc trả thẻ đảng chỉ có ý nghĩa nếu nó có tác dụng tạo ra nơi một số đông đảo đảng viên ý thức về tình trạng bế tắc nghiêm trọng, như thế nó phải công khai và phải gây được tiếng vang; đảng nào thì nó cũng phải được coi như một giải pháp bất đắc dĩ. Những người muốn thay đổi trong nội bộ đảng cộng sản hiện nay rất đông đảo, có thể là đa số. Xin chúc họ dũng cảm để khẳng định lập trường và cung xin chúc họ sáng suốt để đấu tranh đúng phương pháp, nghĩa là không nhượng bộ, khẳng định mạnh mẽ lập trường dân chủ và kết hợp với nhau để có sức mạnh.

Và để tăng thêm quyết tâm của những người cộng sản muốn đổi mới về dân chủ, tôi mong họ tự đặt ra cho mình ít nhất hai câu hỏi trên hai vấn nạn của đất nước mà mọi người, kể cả các cấp lãnh đạo cộng sản, đều đã lên tiếng bão động.

Một là, chúng ta đang tụt hậu một cách bi đát trong một thế giới đã dứt khoát bước vào kỷ nguyên tri thức trong đó ý kiến và sáng kiến là tất cả và sẽ quyết định chỗ đứng và sự vinh nhục của các dân tộc; nhưng ý kiến và sáng kiến có thể nào nẩy sinh và phát triển trong một môi trường bưng bí và cấm đoán hay không ? Tự hỏi như vậy họ sẽ nhận ra là ý kiến và sáng kiến là những yếu tố chỉ nẩy sinh và phát triển nơi những con người tự do, trong một xã hội dân chủ.

Hai là, trong lịch sử của mọi dân tộc đã bao giờ có trường hợp một chính quyền tham nhũng tự cải tiến để hết tham nhũng chưa ? Chỉ cần quan sát họ sẽ thấy là không thể có và giải pháp duy nhất cho một chính quyền tham nhũng chỉ là thay thế nó bằng một chính quyền khác. (Đảng cộng sản vẫn có thể tiếp tục cầm quyền với điều kiện nó phải là một đảng hoàn toàn đổi mới về cả đường hướng lẫn lãnh đạo).

Lớp người thứ hai mà tôi muốn chúc là thành phần trí thức.

Tôi định nói "thành phần trí thức dân chủ" nhưng rồi thôi, bởi vì ít ra tình hình cũng đã khả quan trên một điểm : mọi

người trí thức đúng nghĩa hôm nay đều là những người dân chủ. Có những người chọn con đường hợp tác, có những người chọn thái độ đối lập trực diện, cũng có những người chùm chǎn, nhưng trong thâm tâm họ đều là những người dân chủ. Tôi cũng chúc họ dũng cảm và sáng suốt như khối ba triệu đảng viên cộng sản nhưng một cách hơi khác.

Có lẽ họ không cần chấp nhận nhiều thử thách và mất mát để khẳng định lập trường dân chủ của mình như những người đấu tranh dân chủ hóa trong nội bộ đảng cộng sản nhưng họ cần một sự dũng cảm khác. Đó là dũng quá trông đợi ở những áp lực từ bên ngoài, dù là các chính phủ dân chủ, các tổ chức nhân quyền hay dư luận thế giới. Đó là dám tin tưởng rằng Việt Nam sẽ có dân chủ và dân chủ sẽ đến chủ yếu do sự phấn đấu của chính người Việt Nam. Đó là dũng quên rằng dân chủ và tự do là những giá trị quá quý báu để có thể tự nhiên mà tới hay được ban phát, mọi dân tộc đều phải đấu tranh cam go để có tự do và dân chủ, và cuối cùng thì mọi dân tộc đều xứng đáng với chính quyền mà mình đang có. Tôi cũng chúc họ dũng cảm để kiên trì bởi vì trong lúc này hình như những người bỏ cuộc có vẻ đông đảo hơn những người nhập cuộc vận động dân chủ.



Quan trọng hơn tôi chúc họ sự sáng suốt. Dù muốn hay không trí thức trong mọi xã hội và trong mọi thời đại đều có vai trò lãnh đạo. Họ không thể từ chối vai trò này. Quần chúng trong mọi quốc gia không khác nhau bao nhiêu. Các dân tộc khác nhau ở tầng lớp trí thức. Tại sao chủ nghĩa cộng sản lại có thể được du nhập vào nước ta năm 1945, bảy mươi lăm (75) năm sau khi nó đã bị phủ nhận tại đại hội Gotha năm 1870 tại Châu Âu, quê hương của nó và tại chính trung tâm của nó, nước Đức, và sau khi nó đã gây ra những thảm kịch kinh khủng tại Nga ? Và tại sao nó lại được những trí thức Việt Nam rất lỗi lạc ủng hộ để toàn thắng ngày 30-4-1975, hơn một thế kỷ sau ? Đó là vì chúng ta không có tư tưởng chính trị. Và chúng ta không có tư tưởng chính trị bởi vì trí thức của chúng ta quá kém. Đó là những trí thức học chứ không phải những trí thức nghĩ, và cũng chỉ học để lấy bằng chứ không phải học để hiểu biết.

Nhưng câu hỏi bi đát hơn và đòi hỏi nhiều sáng suốt nhất để trả lời là tại sao sau ba mươi lăm năm dưới một chế độ bạo ngược đã thất bại trên mọi phương diện và trong mọi địa hạt chúng ta vẫn chưa có nổi một đối lập dân chủ có tầm vóc ? Đó là vì chúng ta không biết phải đấu tranh như thế nào. Nhiều người nghĩ rằng mình đấu tranh nhưng thực ra chỉ phá đám.

Một cách ngây thơ chúng ta tin rằng có thể thay đổi bằng con đường phục tùng và hợp tác như đã trình bày ở phần trên. Chúng ta tin những biến chuyển trên thế giới sẽ đem lại dân chủ cho Việt Nam, trong khi chỉ cần quan sát và suy nghĩ một chút chúng ta sẽ thấy rằng thời đại của những can thiệp từ bên ngoài nhằm thay đổi chế độ chính trị của một nước đã vĩnh viễn đi vào đĩ vắng. Chúng ta tin rằng tham nhũng, bất công, ức hiếp, nghèo khổ sẽ khiến quần chúng nổi dậy trong khi mọi nghiên cứu cũng như mọi kinh nghiệm đều cho thấy rằng một quần chúng dù bị ức hiếp đến đâu, thậm chí bị dồn vào chỗ chết, cũng không bao giờ nổi dậy trừ khi có một tổ chức để lãnh đạo họ và tổ chức này phải đủ mạnh để khiến họ tin rằng thắng lợi là chắc chắn. Quần chúng không lâng mạn.

Và chúng ta cũng tin, và cố từ chối suy nghĩ thêm, rằng một tổ chức đấu tranh đổi đời có thể thành hình nhanh chóng và giành được thắng lợi trong một thời gian ngắn, trong khi





mọi nghiên cứu cũng như kinh nghiệm lịch sử đều chứng tỏ một tổ chức như vậy chỉ có thể là thành quả của những cố gắng thông minh và kiên trì trong nhiều thập niên, và với điều kiện bắt buộc là đặt nền tảng trên một tư tưởng chính trị hoàn chỉnh. Đến bao giờ chúng ta mới bỏ được thói quen thành lập vội vã những tổ chức và liên minh lỏng lẻo, ô hợp mỗi khi thời cơ có vẻ thuận lợi để chỉ đóng góp gây hỗn loạn và làm lõi cơ hội?

Đọc nhiều bài của nhiều trí thức có trình độ cao và theo dõi những việc họ làm đôi khi tôi bàng khuâng tự hỏi tại sao họ đọc sách báo nhiều như vậy mà lại không gặp vô số những nghiên cứu về đấu tranh chính trị, nhất là đây lại là những điểm mà tất cả các nhà nghiên cứu đều đồng ý? Phải chăng người Việt Nam không nghiên cứu phương thức hoạt động chính trị vì cho rằng làm gì cũng phải học từ làm chính trị? Có lẽ.

Và nếu chỉ được chúc một điều thôi cho trí thức Việt Nam thì tôi chúc họ điều trị được bệnh nhân sĩ. Đó là bệnh nặng lăm và rất khó chữa của trí thức Việt Nam. Nó là di sản của hàng nghìn năm dưới văn hóa Khổng Giáo. Nó là bệnh kẻ sĩ, cái tâm lý chờ thời để được làm bầy tôi cho các vua chúa. Thực tế là bệnh nô lệ. Nó khiến các nhân sĩ coi hoạt động chính trị như là những cố gắng để được làm quan, nghĩa tim mọi cách để có danh tiếng với niềm tin rằng một khi đã được đời biết đến thì có ngày sẽ được làm quan, danh tiếng càng lớn, chức quan càng cao.

Với thời gian một biến chứng khác cũng nguy hiểm không kém xuất hiện và cũng trở thành một đặc tính của nhân sĩ: bệnh hào danh. Phương tiện trở thành cứu cánh. Danh thay vì là phương tiện để làm quan trở thành điều tự nó được mơ ước. Bệnh nhân sĩ thể hiện rõ nét nhất và tệ hại nhất qua sự dị ứng với đấu tranh có tổ chức. Nó khiến người ta luôn luôn nhìn thấy vô số lý do để không tham gia tổ chức nào hay nếu đã tham gia thì luôn luôn nhìn thấy nhiều lý do để bỏ tổ chức hơn là tiếp tục xây dựng tổ chức. Trí thức Việt Nam không chữa khỏi bệnh nhân sĩ thì không thể nào giành được thắng lợi cho dân chủ bởi vì đấu tranh thay đổi chế độ chính trị không bao giờ có thể là đấu tranh cá nhân cả. Nó bao giờ cũng chỉ có thể là đấu tranh có tổ chức. Bệnh nhân sĩ lan tràn lăm. Có nhiều người tôi rất quý mến và tưởng là lành mạnh nhưng rồi chua chát nhận ra là cũng mắc bệnh nhân sĩ, có khi ở mức độ khá cao.

Nhưng làm thế nào để chữa bệnh nhân sĩ? Chúng ta chưa chữa được có lẽ vì chúng ta chẩn bệnh sai. Chúng ta thường cho rằng bệnh nhân sĩ là do "cái tôi" quá lớn. Nhận xét này rất sai. Ngược lại nó là do cái tôi quá bé. Sự bé nhõ khiến người ta không có nỗi cái nhìn lớn mà chỉ có những tham vọng cá nhân vụn vặt, và do đó không thấy nhu cầu kết hợp để có sức mạnh. Hoặc người ta sợ khi hoạt động trong tổ chức con người nhỏ bé của mình sẽ lộ diện. Sự chẩn bệnh chính xác này rất cần thiết bởi vì một người có thể bị phê phán, và trong thâm tâm

cũng thừa nhận, là có cái tôi quá lớn mà không thấy cần phải thay đổi vì có thể nghĩ cái tôi của mình lớn bởi vì chính mình lớn thực. Nhiều người chỉ phản đối qua loa khi bị đánh giá là nhân sĩ, cũng có những người tự nhận là nhân sĩ hoặc muốn được coi là nhân sĩ. Chỉ có ý thức rằng bệnh nhân sĩ có gốc gác từ sự thấp bé người ta mới thấy phải chữa chạy bằng mọi giá và coi sự kiện bị đánh giá là nhân sĩ là một xúc phạm không thể chấp nhận. Vậy thì lời chúc của tôi cho trí thức Việt Nam là sự cao cả. Và dĩ nhiên xin bày tỏ lòng kính mến sâu xa đối với những trí thức Việt Nam ít ỏi không mắc chứng bệnh tâm thần này.

Nhưng xin trở lại chúc Tết đồng bào, với tư cách của một đứa con rất tầm thường, chẳng ra gì và vô tích sự của dân tộc này. Xin chúc tất cả chúng ta niềm tin vào tương lai. Trong lúc này, với một chính quyền bạo ngược, một phong trào dân chủ rã rượi và một lớp trí thức bạc nhược, chúng ta cần niềm tin lắm. Nhưng tôi trộm nghĩ là chúng ta vẫn có những lý do xác đáng để tin. Thay đổi mà chúng ta mong muốn chắc chắn sẽ đến vì một lý do giản dị là chế độ này không thể tiếp tục được nữa như đã trình bày ở phần trên. Phong trào dân chủ thực ra cũng không rã rượi đâu, nó đang trải qua giai đoạn sàng lọc bắt buộc cần thiết và sẽ khởi sắc lành mạnh hơn.

Chúng ta sẽ có dân chủ và dân chủ sẽ đến trong một tương lai gần chứ không xa. Đây là một niềm tin thực sự chứ không phải chỉ là một niềm tin duy ý chí. Kẻ viết bài này do hoàn cảnh của cuộc sống cũng đã có dịp quan sát khá nhiều dân tộc và thành thực nghĩ rằng chúng ta còn nhiều tiềm năng không kém nhiều dân tộc đã có dân chủ và đang ở một mức độ phát triển hơn hẳn chúng ta.

Chúng ta chúc nhau rằng dân chủ sẽ đến thật sớm vì một ngày dừng dằng là một ngày mất đi, trong khi đất nước đã quá chậm trễ rồi.

Chúng ta chúc cuộc chuyển hóa về dân chủ diễn ra trong hòa bình và trong tình anh em để chúng ta bắt đầu ngay cuộc chinh phục tương lai. Đất nước đã trải qua quá nhiều đổ vỡ rồi để có thể chấp nhận thêm những đổ vỡ mới.

Sau cùng, như một món quà Tết, cũng xin đưa một lý do để phấn đấu và chấp nhận những khó khăn của thực tại hôm nay.

Từ trước đến nay lịch sử của chúng ta đã chỉ là sự kế tiếp nhau của những chế độ nô lệ. Các cuộc chiến đấu chống ngoại xâm mà chúng ta tự hào xét cho cùng cũng chỉ là để đánh đổi một ách nô lệ ngoại bang lấy một ách nô lệ bản xứ. Lần này, sau cuộc đấu tranh này chúng ta sẽ đi vào giai đoạn lịch sử thực sự mới, giai đoạn lịch sử thứ hai, giai đoạn đoạn của tự do, của đất nước Việt Nam tự do và những con người Việt Nam tự do, được kính trọng và thực sự làm chủ đất nước.

Có tất cả mọi triển vọng là tuyệt đại đa số những người Việt



Nam hôm nay sẽ được chứng kiến bước ngoặt vĩ đại nhất trong lịch sử này. Đó là biến cố mà các thế hệ mai sau sẽ không còn được dịp chứng kiến. Và họ nên sống thế nào để có quyền nghĩ rằng mình đã đóng góp để lại di sản đó cho muôn đời con cháu.

Nguyễn Gia Kiểng

Tản mạn đầu Xuân

Huế, tình yêu và nỗi buồn

Viết Hoàng



Huế, mảnh đất cố đô từng là trung tâm văn hóa-kinh tế-chính trị của Việt Nam một thời. Huế được biết đến nhiều qua thơ văn, qua những câu hò buồn man mác trên dòng sông Hương thơ mộng. Huế, một thắng cảnh du lịch luôn được nhắc đến trên các tạp chí du lịch và là điểm đến không thể thiếu được của khách muôn phương. Huế cũng là mảnh đất mà ai đến đó rồi đều không khỏi "bùi ngùi" khi xa nơi "nét dịu dàng pha lẩn chút trầm tư". Huế cũng là miền đất của lăng tẩm dền dài, của chùa chiền và phong cảnh hữu tình nên thơ. Huế cũng nổi tiếng bởi những cô gái xinh đẹp "tóc thê bay trong gió" mà "học trò trong Quảng ra thi, thấy cô gái Huế chân đi không đành...".

Huế đẹp, Huế thơ và Huế chỉ còn là... trong mộng. Huế là hành trang buồn cho những người con xứ Huế quyết tâm ra đi lập nghiệp nơi xứ người. Với họ, Huế tuy xa mà gần tuy gần mà xa. Huế là nơi để khi đi xa "mà thương, mà nhớ" hơn là để sống và gắn bó với nó. Huế chìm lắng trong cuộc sống bế bộn hàng ngày và mấy hôm nay bỗng nhiên được nhắc đến "rộng rãi" trên các phương tiện đại chúng từ báo chí lề phải cho đến lề trái.

Tất cả được bắt đầu nhờ sự "xuất hiện" của ông bí thư tỉnh ủy Thừa Thiên-Huế, Hồ Xuân Mân. Người vừa được tuyên dương tại "Hội nghị điển hình tiên tiến của cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Ông có mấy câu phát biểu rất "thẳng và thật" như "lương của đảng viên chúng ta hiện nay cũng là từ tiền thuế của người dân", "nguy cơ của một Đảng cầm quyền là xa dân. Một khi Đảng cầm quyền đã xa dân, khi Đảng đã mất gốc thì Đảng sẽ không thể tồn tại". Ông hình như cũng là "nhân vật chính" trong bài "Đất cố đô có vua" đăng trên báo *Lao Động* cách đây 5 năm. Những "thành tích" của ông Hồ Xuân Mân đã gặp sự "phản biện" của ông Hà Văn Thịnh, giảng viên trường Đại học Huế, với bài viết "*Xin hỏi ông Bí thư Tỉnh ủy*".

Hy vọng rằng sự tranh luận giữa hai ông sẽ được tiếp tục. Tuy nhiên không phải bây giờ khi ông Hà Văn Thịnh nói ra thì mọi người mới biết, mới rõ về Huế. Ngoài những lăng tẩm, đền đài mà ông cha để lại, Huế còn được biết đến như là một trong những vùng nghèo và kém phát triển nhất nước. Huế cũng như hầu hết các thành phố miền Trung, có khí hậu rất khắc nghiệt. Mùa Hè nắng như đổ lửa, mùa Đông thì lạnh và mưa nhiều. Mưa của Huế kéo dài lẽ thê cả tuần, cả tháng. Mưa Huế "thổi cả đất, tráng cả trời". Mưa Huế theo người dân đi vào trong cả giấc mơ. Việc sống chung với hạn hán, lũ lụt, gió bão đã trở thành chuyện thường ngày của người dân xứ Huế.

Có lẽ do ảnh hưởng của thiên nhiên và di sản văn hóa thời phong kiến để lại nên con người của Huế mang nhiều tính cách "xưa" như gia trưởng, bảo thủ, an phận, đúng đinh, nói nhiều làm ít, thanh niên không có chí tiến thủ... Rất khôn may cho Huế là không chỉ người dân thường có những tính cách "cũ xưa" đó mà ngay cả lãnh đạo và chính quyền Huế cũng bị nhiễm nặng tính cách đặc trưng "rất Huế" đó. Ai cũng phải thừa nhận một điều là Huế rất ít thay đổi. 10 năm, 20 năm nay Huế vẫn thế : vẫn buồn, vẫn thơ mộng và vẫn nghèo.

Chính quyền Huế không cần đi đâu xa mà chỉ cần vượt qua đèo Hải Vân vào Đà Nẵng là biết được cần phải học, phải làm những gì. Đà Nẵng đã vượt xa Huế để trở thành một trung tâm kinh tế của Miền Trung. Cả thành phố Đà Nẵng là một công trường sôi động, dẫn đầu khu vực về thu hút đầu tư nước ngoài và các doanh nghiệp trong nước. Các khu resort (nghỉ mát) ven biển Mỹ Khê, gần khách

sạn Furama được rao bán từ vài trăm ngàn đến hàng vài triệu đôla mỗi cái, đủ biết đầu tư ở Đà Nẵng lớn đến đâu.

Huế có điểm mạnh gì để có thể phát triển ? Tiềm năng của Huế lớn hay nhỏ ?

Huế có nhiều điểm mạnh, tiềm năng có thể phát triển được là :

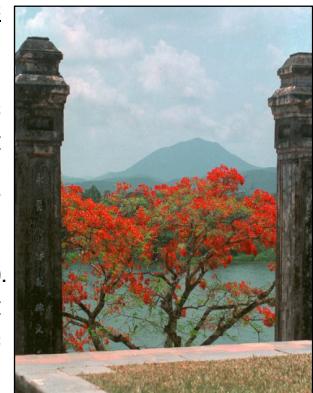
- Du lịch. Đây là nguồn thu nhập chủ yếu cho chính quyền và nhân dân Huế, tuy nhiên đầu tư của chính quyền vào cơ sở hạ tầng du lịch còn rất kém và thiếu đồng bộ. Ngoài danh lam thắng cảnh "tự có", những địa điểm nghỉ ngơi, ăn chơi, giải trí của khách du lịch còn rất thiếu, nếu không muốn nói còn rất yếu. Buổi tối, nhất là mùa đông, sau 9 giờ tối du khách đến Huế không biết đi đâu và làm gì. Con người Huế thì hiền lành, thật thà nhưng chưa cởi mở và năng động, nhiệt tình trong việc phục vụ khách du lịch chưa được thể hiện đúng mức. Dịch vụ vê du lịch Huế thua xa Đà Nẵng, Nha Trang hay Bình Thuận. Câu hỏi đặt ra là chính quyền Huế có quyết tâm phát triển Huế hay không, nghĩa là có thật sự cởi mở và tạo điều kiện để du lịch Huế phát triển hay chưa ?

- Giáo dục. Huế với trường Quốc Học nổi tiếng và hệ thống các trường Đại học lâu đời, như Đại học Y, Đại học Sư phạm, Đại học Tổng hợp... sẽ là điểm hẹn của sinh viên, các bậc phụ huynh cũng yên tâm vì Huế có rất ít tội phạm và tệ nạn xã hội. Vật giá ở Huế cũng rất rẻ so với các nơi khác, dân Huế rất hiếu học, cảm dỗ của xã hội ít. Tuy nhiên để ngành giáo dục Huế phát triển thì tự thân các trường phải thay đổi tư duy giáo dục, mạnh dạn áp dụng các phương pháp mới để các sinh viên tốt nghiệp ở Huế có đầy đủ năng lực và năng động đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng khắt khe của xã hội.

- Dịch vụ y tế. Dẫn đầu bởi bệnh viện trung ương Huế với một đội ngũ bác sĩ có chuyên môn cao, lại có trường Đại học Y hỗ trợ, cộng với chi phí rẻ, dịch vụ y tế tại Huế có nhiều tiềm năng để phát triển mạnh. Tuy nhiên Huế rất cần sự hỗ trợ của nhà nước vì mức sống của dân chúng miền Trung nói chung và Huế nói riêng còn rất thấp, do đó chi phí khám và chữa bệnh không thể áp dụng cao như tại các nơi khác. Cần khuyến khích những trung tâm nghiên cứu y học Việt Nam và quốc tế đặt ở Huế vì khí hậu nóng và ẩm ướt tại miền Trung rất thuận lợi cho việc thử nghiệm các loại vi khuẩn và các loại bệnh lây nhiệt đới.

- Thể dục thể thao. Huế chưa thực sự đầu tư cho thể dục thể thao một cách cần thiết. Huế hầu như vắng bóng trên các sân chơi thể thao trong nước, các khu thể thao hiện đại vẫn chưa thấy xuất hiện. Ngoài việc nâng cao thể lực cho người dân, các khu thể thao còn phục vụ cho khách du lịch, cho sinh viên và học sinh trên địa bàn Huế. Khu vực bờ biển Lăng Cô là địa bàn lý tưởng để khai thác dịch vụ thể thao biển cả, qua đó phát triển du lịch.

- Nghiên cứu khoa học, sáng tác nghệ thuật. Sự yên bình của Huế (và Đà Lạt) rất thuận lợi cho việc nghiên cứu khoa học, và sáng tác văn học nghệ thuật. Sống bên cạnh một khung cảnh hữu tình, tâm hồn người Huế rất phóng đãng và qua đó có thể sáng tác những tác phẩm hay và có giá trị văn hóa và nghệ thuật cao. Rất tiếc tạp chí "Sông Hương" một thời nổi tiếng không còn được nhắc đến.



Có phát triển được những tiềm năng vừa kề trên hay không, cái đó còn phụ thuộc rất nhiều vào sự năng động và cởi mở của chính quyền và dân chúng địa phương. Nếu người dân Huế vốn đã bảo thủ và ngại thay đổi thì chính quyền và lãnh đạo tỉnh phải làm gương đi trước và ủng hộ mạnh mẽ ý kiến và sáng kiến của những người tiên phong. Phải tạo điều kiện thực sự cho những doanh nhân và doanh nghiệp vào Huế đầu tư để phát triển thành phố thay vì tổ chức những festival, họp báo và kêu gọi khơi khơi trên báo chí và truyền hình.

Huế có một tiềm năng rất lớn về con người, đặc biệt là những người con xứ Huế đi xa lập nghiệp nơi đất khách quê người. Rất nhiều người con của Huế đã thành công lớn trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Chưa nói đến cộng đồng người Huế ở nước ngoài, chỉ riêng dân Huế ở Sài Gòn và Hà Nội thôi cũng đã là một lực lượng rất lớn. Làm sao để họ quay về và đầu tư vào Huế không phải là bài toán quá khó nếu chính quyền Huế thật sự cởi mở và thực lòng muốn xây dựng Huế tốt hơn.

Sự nỗ lực của ông chủ tịch tỉnh Thừa Thiên-Huế, Nguyễn Ngọc Thiện, một người từng du học ở nước cộng hòa Ukraine (Liên Xô cũ) trong nỗ lực kêu gọi đầu tư về Huế rất đáng ghi nhận. Thế nhưng việc đầu tiên mà ông Nguyễn Ngọc Thiện cần làm là phải có những chủ trương, chính sách và sự đồng thuận trong chính quyền trước đã, tránh tình trạng "ông nói gà bà nói vịt" gây khó dễ cho các nhà đầu tư vào Huế.

Chính quyền ở trung ương cũng phải dành những quan tâm và ưu tiên nhất định cho Huế, tránh tình trạng bỏ rơi và quên lãng Huế như hiện nay. Thật là vô lý và bất công khi có những công trình và dự án ở Huế mà các doanh nghiệp và người dân Huế không được tham gia, lý do là vì các dự án đó đã "được" các công ty ở Hà Nội "thắng thầu" và sau đó các công ty thắng thầu đó đem quân của họ vào thi công, ví dụ công trình thủy điện Bình Điền.

Tình trạng bè phái trong nội bộ đảng và chính quyền các cấp, các ban ngành ở Huế chắc chắn là rất lớn và tỉ lệ nghịch với sự nghèo khổ của dân Huế. Vì Huế là đất Cố Đô nên ai cũng muốn "làm vua". Để Huế bớt vua thì dân chủ và minh bạch phải đặt lên hàng đầu và phải có sự giám sát của chính quyền trung ương.

Đây lại là một bài toán khó cho đến nay vẫn chưa có lời giải. Nỗi "xấu hổ vì mình là người Huế" mà ông Hà Văn Thịnh, giảng viên sử học trường Đại học Huế, nói ra chắc sẽ còn kéo dài.

Việt Hoàng
(Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên)

Cho tôi hôn bàn chân em lạnh ngắt... *

Kính tặng Ng. quý yêu

Ngắm ánh em tôi chợt ngã rãng
Tôi chẳng thể bằng cái móng chân
Không hề được sửa tô **
Của người con gái nặng chưa đầy bốn chục ki lô...
Ngày em một mình thân cô, thế cô
Cũng là ngày cơ quan
Tôi "làm việc".
Tôi thành kẻ mù loà cảm giác
Khiếp sợ dọa đe.
Trái tim tôi cứ vật vã trãm bẽ
Đúng và sai. Dùng, hay bê cong ngon bút?
Để già dinh, dòng họ thoi thay dứt
Để tôi được chiều chiều uống bia?...
Tôi không khóc nhưng nước mắt đầm đìa
Ngã. Sao cuộc đời khổ thế?
Tôi vạch mặt những con sâu



Trong vỏ sò những nồi canh rau
Mà người dân phải nhai, phải nuốt
Giả nguy, lòng hành, chụp giật...
Sao người cứ bảo tôi sai?
Tại sao chúng vẽ bậy, nói dai
Việt Nam xâm lược ***,
Lý Thuy bán đứng Phan Sào Nam với đầy mưu chước ****
Pano quân đội ta lấy hình quân Trung Quốc...
Vẫn thong dong xe sớm tối đón đưa về?
Vi cảng phòng tiền cướp bóc hả hê
Còn em, đau đớn ê chề?



Tôi huyền hoặc chính mình bằng cách ru mè
Đi giữa hai lề phái trái
Như bao kẻ yêu quê hương bằng nước dãi
"Anh đi giữa hàng quân" *****
Chẳng chết bao giờ!
Tôi ngồi nhìn những viên thuốc vừa mua
Nhưng lại sợ nên không dám uống
Cứ tự trách mình mục ruỗng
Và, câu xin
Em tha thứ, em ơi!
Lời nguyện cầu bèo bọt trên môi
Bởi tôi thấy mắt em cười giễu cợt
Tự do lặng cảm là điều dễ ợt
Silence est l'or (!)?
Bài học tiếng Pháp thuở học trò.

Cuộc đời tôi như một giấc ngủ mơ
Đêm nối đêm ngập tràn ác mộng
Thương em, nghìn thu ngoài đời gió lồng
Một ngày của em
Bằng cả năm
Tôi sống vật vờ...
Sao em "cô đơn đến thế"?
Sao trí thức là tôi giống loài cua bể?
Đi thoảng qua chắp chòn, kể lể
Rồi. Im. Giương mắt lặng cảm nhìn?
Nhìn nhưng chẳng thấy niềm tin
Cứ nói cười, giả lả
Cứ tung hô những điều đòi trả
Tung hô đốt nát giãm rồi
Tung hô cuộc đời khi nước mắt cứ rơi
Tung hô mình "khôn", em đợi...
Chẳng thèm biết em là trẻ, gái
"Còn một giọt máu tươi còn đậm mãi,
Không phải cho em, cho lẽ phải trên đời
Cho quê hương em yêu dấu tuyệt vời" *
Dám lận lỗi thân cõ
Tim quanh vắng chốn xa xôi...!
Tôi ngồi rên bằng cách xếp chữ thành "thơ" ôi (!)
Muốn quay xuống để cầu xin em
Điều rất thật:

Xin được hôn bàn chân em lạnh ngắt
Xin được nâng bàn tay em nắm chặt
Ôi bàn tay như chiếc lá còn xanh... *
Và,
Thấy rõ cái hèn manh
Nhục túi của chính mình!

Hà Văn Thịnh
Huế, 3-2-2010

* Thơ hoặc ý thơ Tố Hữu

** Móng chân không tó, chứ không phải thằng N.T.Ô nào đó/Cái tên mà người quê tôi hay đặt cho loài chó

*** Ma chiến hữu. "Năm 1979 Việt Nam xâm lược Trung Quốc". NXB Văn học, Hà Nội, 2. 2008

**** Thành ngũ - Biển tích - Danh nhân - Tự điển, NXB Văn học, Hà Nội, 2008

***** Lời của một bài hát.

Thời sự Đông Á

2010, năm của Trung Quốc ?

Trần Kha



Trước đà suy thoái kinh tế và tài chánh chung trên toàn cầu năm 2009, Trung Quốc vẫn đứng vững với tỷ lệ tăng trưởng GDP 8,7%. Đó là chưa kể sự lên cấp trong thứ bậc tiêu thụ và xuất khẩu, Trung Quốc trở thành quốc gia tiêu thụ nhiều xe hơi nhất thế giới với 13 triệu chiếc, vượt qua Mỹ với 10 triệu chiếc ; đứng đầu thế giới về lượng hàng hóa xuất khẩu với tổng trị giá 2.207 tỷ USD (10% thị phần quốc tế), vượt qua Đức ; đứng thứ ba về tổng sản lượng GDP, sau Mỹ và Nhật, v.v.

Không khí phát triển nhộn nhịp trong những năm qua của Trung Quốc khá giống Nhật Bản vào đầu thập niên 1970. Tạp chí *Thời Nay*, phát hành tại Sài Gòn, đã ra một đặc san đặc biệt tháng 3-1970 với chủ đề "1970 : năm của Nhật Bản" để đánh dấu sự vươn lên của Nhật Bản khi tổ chức Hội chợ quốc tế Expo Osaka 1970 sau khi tổ chức thành công Olympic Tokyo 1964, xây dựng đường xe điện cao tốc Shinkansen và vượt Tây Đức cả về lượng xuất khẩu lẫn GNP đứng thứ hai thế giới, sau Hoa Kỳ.

Trước những chỉ số lạc quan trên, giới quan sát quốc tế tiên đoán rằng : 2010 sẽ là năm của Trung Quốc, theo đó GDP của Trung Quốc sẽ vượt qua Nhật, đứng thứ nhì thế giới sau Mỹ, và sẽ không bao lâu vượt luôn cả Hoa Kỳ để chiếm ngôi vị hàng đầu về sức mạnh kinh tế.

Thực tế có giản dị như vậy không ?

Bối rối ngay trong những ngày đầu năm con Cọp

Ngày nay không còn ai phủ nhận sức mạnh kinh tế và quân sự của Trung Quốc. Trong vòng 30 năm, sau những cố gắng vượt bậc, từ một quốc gia lạc hậu Trung Quốc đã trở thành một quốc gia hùng cường và giới lãnh đạo Bắc Kinh đã không e dè khi tranh giành ngôi vị lãnh đạo thế giới với Mỹ trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là kinh tế và quốc phòng. Không những thế, Bắc Kinh còn rắn đe và hù dọa trừng phạt nếu Hoa Kỳ không làm theo những gì họ muốn và đã toại nguyện. Trong năm 2009, chính quyền của tổng thống Obama đã không bán vũ khí cho Đài Loan, không gặp Dalai Lama, không lên án những vi phạm nhân quyền, không bênh vực người Uighur bị đàn áp, v.v. Tất cả chỉ vì Washington muốn hòa hoãn với Bắc Kinh để giải quyết những vấn đề quốc tế đang còn nóng bỏng, như tại Iran và Bắc Triều Tiên.

Nhưng sự nhún nhường này đã không mang lại kết quả mong muốn, Trung Quốc cứ được một đòi hỏi, yêu sách liên tục. Tình trạng này không thể kéo dài. Ngay từ đầu năm 2010, lời qua tiếng lại giữa Washington và Bắc Kinh ngày càng gay gắt có thể dẫn đến đối đầu.

Ban đầu là lời đe dọa rút khỏi thị trường Trung Quốc của hãng Google vì cho rằng tin tức Trung Quốc đã tấn công vào hệ thống thư điện tử của trang miễn để đánh cắp một số cơ sở dữ liệu nhạy cảm. Google đã phát hiện vụ việc này từ giữa tháng 12-2009 nhưng chỉ đưa ra lời đe dọa vào giữa tháng 1-2010, sau khi hợp tác điều tra cùng với 20 công ty kỹ thuật cao cấp khác của Mỹ tại Trung Quốc và tin chắc rằng có sự nhúng tay của Bắc Kinh ở phía sau. Google yêu cầu chính quyền Trung Quốc tháo gỡ những rào cản mang tính chính trị, nhất là sự kiểm duyệt kết quả tìm kiếm trên mạng www.google.cn.

Cũng nên biết, Google đã có mặt tại Trung Quốc từ năm 2006 vì tin rằng sẽ chiếm phần lớn một thị trường 385 triệu máy vi tính. Tuy rất mạnh trên toàn cầu, nhưng sau 3 năm hoạt động, Google chỉ chiếm 1/3 thị trường tìm kiếm trên mạng tại Trung Quốc với khoảng 30 triệu người có trương mục gmail, lợi tức thu về không được bao nhiêu vì bị Baidu, một công ty do nhà nước Trung Quốc hỗ trợ, chiếm giữ.

Nếu vụ việc dừng lại ở mức độ này thì không có gì đáng nói, vì các hãng đối thủ của Google là Yahoo, Microsoft, Adobe, Juniper... cũng đã từng gặp và được giải quyết ổn thỏa. Nhưng lần này, chính quyền Hoa Kỳ trực tiếp lên tiếng can thiệp và bênh vực Google. Ngày 21-1-2010, bà Hillary Clinton, ngoại

trưởng Hoa Kỳ, yêu cầu Bắc Kinh nghiêm túc điều tra vụ tin tức Trung Quốc tấn công Google. Liên tục thì, trong cuộc phỏng vấn ngày 25-1-2010, người phát ngôn của Bộ công nghiệp và tin học Trung Quốc phủ nhận mọi liên hệ giữa nhà chức trách và các vụ tấn công vào hệ thống bảo mật của Google và khẳng định việc Mỹ nghi ngờ chính quyền Trung Quốc đứng sau lưng vụ việc này là "hết sức vô lý" và không có căn cứ.

Điều mà dư luận quốc tế nghi ngờ chính quyền Trung Quốc có nhúng tay vào vụ việc này là bài xã luận đăng trên tờ *China Daily*, một tờ báo quốc doanh phát hành bằng tiếng Anh ngay sau đó, chỉ trích chiến lược phát triển Internet của Hoa Kỳ. Bài báo viết, "Mỹ sử dụng Internet như một công cụ để can thiệp vào các sinh hoạt từ tài chánh, kỹ nghệ và tiếp thị đến chính trị, văn hóa của các quốc gia nhằm biến Internet thành một trung tâm quyền lực duy nhất trên thế giới". Bài báo còn tố cáo các cơ quan tình báo của Mỹ cung đọc lén thư điện tử của công dân Mỹ. Nếu thực sự Bắc Kinh không có dính líu vào vụ việc này thì lôi kéo sự kiện đọc lén thư điện tử của các cơ quan tình báo của Mỹ vào làm gì, nếu không muốn để biện hộ cho hành động của chính quyền Trung Quốc ? Đó là chưa kể nhiều bài viết khác đăng trên các báo quốc doanh kêu gọi Google và các doanh nghiệp nước ngoài tuân thủ những "thông lệ" khi hoạt động tại Trung Quốc.

Nhưng trầm trọng nhất là sự phẫn nộ của Bắc Kinh ngày 29-1-2010 khi hay tin Hoa Kỳ bán một số vũ khí phòng thủ chiến lược cho Đài Loan. Người phát ngôn bộ ngoại giao Trung Quốc, ông Huang Xueping, cho biết Bắc Kinh đã cắt đứt mọi trao đổi quân sự và hợp tác an ninh với Washington. Theo ông Huang, Bắc Kinh đang thực hiện tiến trình thống nhất với Đài Loan trong hòa bình vì là một phần lãnh thổ không thể tách rời của Trung Quốc. Ông còn đe dọa Trung Quốc sẽ trừng phạt những công ty Mỹ dính líu tới vụ chuyển giao vũ khí này.

Theo thông báo của bộ quốc phòng Mỹ, tổng trị giá lượng vũ khí bán cho Đài Loan trong năm kế toán 2009 là 6,392 tỷ USD, gồm 114 phi đạn chống hỏa tiễn Patriot PAC-3 (2,81 tỷ), 60 trực thăng UH-60M Black Hawk (3,1 tỷ), 2 tàu dò mìn dưới đáy biển Osprey (105 triệu), 12 phi đạn đối hạm Harpoon (37 triệu) và một số trang thiết bị truyền tin cho các phản lực cơ chiến đấu đời cũ F-16 A/B (340 triệu).

Trong năm 2008, Bắc Kinh cũng đã lấy những quyết định tương tự, ngưng hợp tác với Washington trong hơn một năm khi hay tin Hoa Kỳ bán cho Đài Loan một số lượng vũ khí trị giá 6,5 tỷ USD, gồm 30 trực thăng tấn công Apache AH-64 và 330 phi đạn Patriot. Nhưng chính quyền của tổng thống Bush đã không hề nhượng bộ.

Không biết lần này Bắc Kinh dự định sẽ trả đũa như thế nào vì Trung Quốc cần Hoa Kỳ nhiều hơn là ngược lại. Kỹ nghệ quốc phòng của Trung Quốc rất cần mua lại kỹ thuật tiên tiến của Mỹ để hiện đại hóa quân đội, đặc biệt là hệ thống hướng dẫn bằng vệ tinh GPS. Giới tin tức Trung Quốc cũng trông đợi rất nhiều vào sự dễ dãi của các công ty kỹ thuật cao cấp của Mỹ để đánh cắp quyền sở hữu trí tuệ, những phát minh hay bằng sáng chế mới. Đe dọa ngưng hợp tác Hoa Kỳ trên các vấn đề quốc tế như an ninh tại vùng Darfur, nguyên tử tại Bắc Triều Tiên và Iran, tài nguyên sản xuất vũ khí nguyên tử, v.v. không ảnh hưởng gì đến sức mạnh của Hoa Kỳ, vì nếu cần Hoa Kỳ vẫn có thể tự đảm nhiệm lấy một mình như đã từng làm tại Iraq và Afghanistan. Nhưng chắc chắn Bắc Kinh sẽ không dám làm mạnh vì



Hoa Kỳ còn một lá bài tẩy, đó là yêu cầu mua 66 phản lực cơ chiến đấu đời mới F-16 C/D (khoảng 4,9 tỷ) và 8 tàu ngầm diesel (15 tỷ) của Đài Loan nhưng vì còn nể mặt Bắc Kinh nên Washington chưa bật đèn xanh.

Sự cứng rắn đột ngột của chính quyền Obama đối với Trung Quốc xuất phát từ một nguyên do giản dị và cũng

là sức mạnh của Hoa Kỳ mà ban lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc không hề biết, đó là cù tri. Sau gần một năm cầm quyền, uy tín của tổng thống Barack Obama giảm sút trầm trọng, chủ trương thực dụng (nhượng bộ với Trung Quốc, hòa hoãn với các nhóm khủng bố Hồi giáo, v.v.) không còn ăn khách nữa. Nhất là sau khi ghế thượng nghị sĩ tiểu bang Massachusetts lọt vào tay đảng Cộng Hòa giữa tháng 1 vừa qua, tổng thống Obama mất đi đa số tại Thượng viện, từ đây các chính sách của ông và đảng Dân Chủ sẽ không được thông qua một cách dễ dàng.

Người Mỹ rất tự hào về sức mạnh áp đảo của họ. Chính sách hòa hoãn và mềm dẽo của tổng thống Obama với Trung Quốc không những đã không mang lại kết quả mong muốn mà còn bị mang tiếng là e sợ Trung Quốc. Phục hồi uy tín và sức mạnh của Hoa Kỳ trên chính trường quốc tế chính vì thế là một chiến lược bắt buộc mà Obama phải làm để chinh phục lại lòng tin của cù tri. Trong những ngày sắp tới, ông sẽ long trọng đón tiếp Dalai Lama, lãnh tụ tinh thần của người Tây Tạng, bất chấp sự phản đối của Bắc Kinh. Tiếp theo sau chắc chắn sẽ là áp lực buộc điều chỉnh lại đồng nhân dân tệ (CNY) mà Hoa Kỳ và thế giới cho rằng Bắc Kinh cố ý hạ thấp trị giá để tiếp tục xuất khẩu hàng hóa với giá rẻ thu về ngoại tệ. Thế cù đang đổi ngược.

Mặc dù vậy, Bắc Kinh cũng còn hai lá bài tẩy khác để gây thanh thế và làm áp lực với thế giới : quốc phòng và kinh tế.

Sức mạnh quân sự của Trung Quốc

Niêm tự hào về sức mạnh quân sự của Trung Quốc có thể nhìn thấy qua sự rạng rõ và hân hoan trên nét mặt của những viên chức cao cấp nhất của đảng và chính quyền trong buổi duyệt binh ngày quốc khánh 1-10-2009, kỷ niệm 60 năm ngày thành lập nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa.

Cái định của buổi diễn binh này là sự diễn hành của 108 quân xa chở 180 loại hỏa tiễn mang đầu đạn nguyên tử. "Đông Phong 31A" là loại hỏa tiễn xuyên lục địa đời mới do Trung Quốc sản xuất năm 2007, nặng 42 tấn, dài 13 m, đường kính trên 2,25 m, có thể bay xa 11.000 km đến tận Washington hay New York. Kế là hỏa tiễn cự ly trung bình "Đông Phong 21C", nặng 14,7 tấn, dài 10,7 m, đường kính 1,4 m, có thể bay xa từ 2.500 đến 3.000 km tới các đô thị chủ yếu của Nhật, Nam Hàn, Singapore. Sau cùng là hỏa tiễn cự ly gần "Trường Kiếm 10" có thể bay từ 1500 đến 2000 km tới Đài Loan, Sensaku hay Hoàng Sa, Trường sa, v.v. Tất cả những loại hỏa tiễn mang đầu đạn nguyên tử này được cất dấu dưới dãy núi phía bắc Bắc Kinh, sâu 1.000 m và dài 5.000 km.

Niêm tự hào thứ hai là các loại chiến xa đời mới ZTZ96A, ZTZ99 và những loại xe chở máy bay trinh sát không người lái (drone), bộ đội radar cơ động, điện tử đối không, bộ phận truyền tin và hậu cần.

Sau cuộc diễn binh trên đất liền là phần biểu diễn trên không của 156 máy bay quân sự. Đây là lần đầu tiên máy bay điện tử cảnh giác sớm với hệ thống radar chiến lược KJ-2000 (AWACS) xuất hiện công khai trên nền trời. Kế đến là các loại máy bay tiếp tế xăng trên không H-6U, oanh tạc cơ H-6H, chiến đấu cơ J-8F, oanh tạc chiến đấu cơ JH-7A, J-10, J-11B, tất cả đều phỏng theo bằng sáng chế mua lại của Nga. Cuối cùng là phân đội 5 chiếc máy bay tỏa khí đỏ, vàng, xanh do 5 nữ phi công lái.

Một sự kiện đáng chú ý là sự tham dự của các đơn vị bộ binh trong cuộc diễn binh, đặc biệt là những lực lượng đặc biệt, thủy quân lục chiến, cảnh sát vũ trang trên những xe thiết giáp chạy trên đất liền lấn trên nước, tất cả đều ăn mặc gọn gàng theo kiểu quân đội NATO và trang bị bằng súng ngắn hầm thanh. Ngay cả nữ quân nhân cũng được trang bị bằng loại súng này.

Việc toàn thể bộ đội Trung Quốc đều đeo súng liên thanh ngắn hầm thanh chuyên dùng để trấn áp bạo động không chỉ ở mặt trình bày tinh hiện đại mà còn cho thấy chiến lược quốc phòng của Trung Quốc không còn đặt trọng tâm vào chiến thuật trận địa chiến chính quy kiểu biển người như chiến tranh Triều Tiên hay Trung-Việt, mà

nhắm vào những nhóm du kích quân ly khai tại các vùng dân tộc ít người hay đô thị. Còn các loại xe thiết giáp thủy bộ cho thấy Bắc Kinh đang chuẩn bị can thiệp quân sự trên đảo Đài Loan, các hải đảo trên Biển Vàng và các quần đảo Hoàng Sa và Trường sa phía Nam đảo Hải Nam.

So với ngày thành lập Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa 1-10-1949, Hồng vệ binh Trung Quốc đã tiến một bước nhảy vọt. Nhắc lại, ước muôn duy nhất của Mao Trạch Đông trong giai đoạn này là làm sao bắt kịp và vượt qua quân đội Anh trong 50 năm tới. Lý do là nếu Anh không giao trả Hong Kong vào năm 1997, Trung Quốc sẽ dùng bao lực để chiếm lại. Ngày nay thì ước nguyện đó đã thành hiện thực, nhưng hơn hẳn quân đội Anh về số lượng. Từ 1990 trở lại đây, ban lãnh đạo đảng cộng sản tại Bắc Kinh đang âm thầm thực hiện một tham vọng khác là đuổi kịp, ngang ngửa và vượt qua Mỹ trong vòng 50 năm tới (vào khoảng 2040) để ít nhất chia đôi vai trò lãnh đạo khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và không gian cùng với Mỹ. Chương trình phóng người lên vũ trụ từ năm 2003 trở lại đây nằm trong kế hoạch "chế thiên" đó.

Cuộc diễn binh ngày 1-10-2009 không phải tình cờ, nó là một tính toán có cân nhắc của Bắc Kinh để phô trương thanh thế. Trong suốt thời gian từ 1950 đến 1959, bộ trưởng Bành Đức Hoài đã tổ chức 10 cuộc diễn binh, mỗi năm một lần. Nhưng liên tiếp 25 năm sau đó, từ 1960 đến 1984, không một cuộc diễn binh nào được tổ chức vì lúc đó Mao Trạch Đông đang tiến hành những cuộc thanh trừng nội bộ qua các cuộc cách mạng nông nghiệp và văn hóa. Để giải tỏa tin đồn Trung Quốc bị kiệt quệ sau các cuộc cách mạng và tranh chấp nội bộ, nhất là sau biến cố Thiên An Môn, Đặng Tiểu Bình cho tổ chức một cuộc diễn binh lớn năm 1984 để phô trương những tiến bộ về quốc phòng, với những hỏa tiễn Đông Phong (Scud). Nhưng từ sau 1984 đến 1989, không một cuộc diễn binh nào được tổ chức. Chỉ nhân dịp kỷ niệm quốc khánh lần thứ 50, Bắc Kinh mới tổ chức một cuộc diễn binh lớn năm 1999. Phải chờ 10 năm sau, một cuộc diễn binh kỷ niệm quốc khánh lần thứ 60, cuộc diễn binh mới được tổ chức lại. Cũng nên biết là gần như toàn bộ những trang thiết bị kỹ thuật quân sự của quân đội Trung Quốc, từ vũ khí chiến lược đến chiến thuật, đều do Liên Xô, nay là Nga, giúp đỡ hay bán lại, kể cả bằng sáng chế, trừ vũ khí hạch tâm vì Liên Xô từ chối.



Trong cuộc chạy đua vũ trang hiện nay mà Bắc Kinh là tác nhân, Trung Quốc đang trở thành nạn nhân của chính mình vì quá tấn kém. Có thể ví Trung Quốc như một lực sĩ được bơm chất kích thích để thắng trên sân thi đấu nhưng đang kiệt quệ vì phải xâm phạm vào nguồn vốn dự trữ. Tất cả những số tiền kiếm được do xuất khẩu hay tiết kiệm đang đổ vào một lỗ hổng không đáy, vì không bao giờ đủ. Bù lại, lượng vũ khí trong kho dự trữ của Trung Quốc khó ai bì kịp, nhưng hơn phân nửa đã lỗi thời : gần 1.200 tàu chiến đủ loại trong đó có gần 60 tàu ngầm đủ loại và hơn 600 tàu tấn công, hơn 2.000 máy bay chiến đấu đủ loại và hàng chục ngàn chiến xa và xe bọc thép.

Khác với Trung Quốc, các quốc gia phương Tây, Nga và Nhật Bản trang bị quân lực của họ một cách tiệm tiến, chỉ sản xuất vừa đủ để sử dụng cho những nhu cầu cần thiết chứ không nhầm phô trương. Mặc dù có dư khả năng tài chính để tài trợ, do nguồn thuế mang lại, khả năng trang bị quân sự cũng tùy theo túi tiền vì không có nhu cầu chiến tranh. Liên Xô trước đây đã bỏ cuộc vì không thể chạy đua đường dài với Hoa Kỳ trong cuộc chiến tranh hành tinh (star war), mà thực chất là cuộc tranh giành ảnh hưởng trên không gian qua vệ tinh. Hệ thống phòng phi đạn nguyên tử và phát hiện định vị của quân đội Trung Quốc đang dùng hệ thống GPS của Hoa Kỳ.

Nói chung quân đội Trung Quốc đã tiến một bước rất dài trên đường hiện đại hóa, nhưng chưa đủ khả năng tranh tài trực tiếp với Nga, khối NATO và Hoa Kỳ. Đó là chưa kể Đài Loan, một hòn đảo nhỏ nhưng rất khó nuốt bằng vũ lực. Điểm yếu của quốc phòng Trung Quốc là còn lệ thuộc quá nhiều vào các bằng sáng chế mua của nước ngoài với giá rất cao để sản xuất những cơ phận chính (loại động cơ phản

lực và hệ thống truyền tin qua vệ tinh). Tổng ngân sách quốc phòng của Trung Quốc đều được trích từ nguồn ngoại tệ do xuất khẩu mang lại, từ 90 đến 150 tỷ USD/năm, đứng thứ nhì sau Hoa Kỳ.

Sức mạnh kinh tế của Trung Quốc

Trong năm này, mũi nhọn của sức mạnh kinh tế Trung Quốc tập trung vào Hội chợ Quốc Tế Thượng Hải 2010, kéo dài trong 6 tháng từ ngày 1-5 đến 31-10-2010, với những chủ đề về đô thị và đời sống. Đây sẽ là cuộc triển lãm quốc tế lớn nhất từ trước đến nay. Ban tổ chức dự trù sẽ đón tiếp 100 triệu lượt người, với sự trưng bày sản phẩm của 220 quốc gia và công ty xí nghiệp lớn quốc tế, với hy vọng thu vào một khoảng ngoại tệ lớn nhằm tăng thêm nguồn dự trữ ngoại tệ vốn đã gấp đôi Nhật với 2.200 tỷ USD.

Trong dịp này, Trung Quốc muốn xóa bỏ hình ảnh nghèo nàn và lạc hậu trước kia để chứng tỏ trước thế giới Trung Quốc ngày nay là một đại cường về kinh tế lẫn quân sự. Sự năng động của thành phố Thượng Hải có thể so sánh với các siêu đô thị lớn khác trên thế giới như Tokyo, Osaka, Seoul, New York, Los Angeles hay Hongkong, với một rặng nhà cao tầng che khuất bầu trời.

Bên cạnh đó, Bắc Kinh cũng muốn cho thế giới thấy nền kinh tế của Trung Quốc ngày nay đã bớt lệ thuộc vào xuất khẩu và đang tập trung phát triển thị trường nội địa, do mức sống của người dân ngày càng được nâng cao. Năm 2008, lợi tức đầu người tại Trung Quốc đã già tăng một cách ngoạn mục : 3.259 USD/năm, đứng hạng 104 trên tổng số 193 quốc gia trên thế giới. Tại những thành phố lớn, lợi tức đầu người ngang bằng với những quốc gia giàu có khác.

Một thí dụ, năm 2006, Trung Quốc được xếp hạng 3 về sản xuất xe hơi sau Mỹ và Nhật. Năm 2008, Trung Quốc đã sản xuất tổng cộng 10 triệu chiếc, năm 2012 dự trù tăng lên 12 triệu chiếc hy vọng sẽ đứng đầu thế giới. Trong 8 năm, từ 2001 đến 2008, tổng số xe hơi sản xuất của Trung Quốc đã tăng lên gấp 5 lần nhưng số người sở hữu xe tại Trung Quốc vẫn còn rất thấp. Thống kê năm 2006 cho biết tỷ lệ sở hữu xe hơi tại Trung Quốc là 1%, 1 chiếc xe cho 100 người. Với một dân số trên 1,4 tỷ người, tiềm năng thị trường xe hơi của Trung Quốc còn rất lớn khi mức sống của người dân được nâng cao.

Chính sách của các xí nghiệp sản xuất xe hơi tại Trung Quốc là xuất khẩu tối đa để thu về ngoại tệ. Năm 2004, hơn 80.000 xe được xuất khẩu ra nước ngoài, năm 2007 con số tăng lên một cách ngoạn mục : 600.000 chiếc, tăng gấp 7,5 lần. Nhưng do kỹ thuật còn kém số xe này chỉ được bán sang những nước có mức sống trung bình như Nga, Iran và các quốc gia châu Phi.

Tuy vậy mục tiêu mà các xí nghiệp sản xuất xe hơi Trung Quốc nhắm tới là xâm nhập vào các thị trường Hoa Kỳ và châu Âu vì ít gặp bất trắc về việc trả tiền. Chính vì thế, giới doanh nhân Trung Quốc đã bằng mọi cách lôi kéo các công ty sản xuất xe hơi Âu Mỹ và Nhật tiên tiến như Volkswagen, General Motor, Toyota vào hợp tác để học hỏi kỹ thuật. Vấn đề là sau một thời gian cộng tác, giới sản xuất xe hơi Trung Quốc liền trở mặt thôi hợp tác để tự sản xuất một mình với nhãn hiệu, design, kỹ thuật của những đối tác nước ngoài. Nhưng họ chỉ học hỏi được một phần kỹ thuật sản xuất mà thôi, vì giới doanh nhân phương Tây và Nhật Bản không cung cấp hết mọi bí quyết sản xuất. Hơn nữa lượng xe hơi sản xuất tại Trung Quốc là những kiểu đã lỗi thời, tiêu thụ nhiều nhiên liệu và thải khí CO₂ cao, không thích hợp với thị hiếu người tiêu thụ phương Tây, do đó rất khó bán. Để giải quyết nạn ứ đọng xe hơi sản xuất ra, giới sản xuất xe hơi Trung Quốc tập trung vào thị trường nội địa, qua đó Trung Quốc trở thành thị trường tiêu thụ xe hơi lớn nhất thế giới, với 13 triệu chiếc/năm, đứng đầu thế giới về số xe bán ra. Nhưng đây là một viên thuốc độc bọc đường, với số lượng xe hơi ngày càng tăng, Trung Quốc phải nhập thêm rất nhiều nhiên liệu mà mình không có, hơn nữa vì là những kiểu xe cũ nên phải

rất nhiều CO₂ làm ô nhiễm thêm bầu khí quyển vốn đã bị ô nhiễm bởi những nhà máy hóa chất và các lò phát điện chạy bằng than đá.

Một yếu tố khác đang đe dọa tương lai và sức mạnh của nền kinh tế Trung Quốc là sự tẩy chay hàng hóa Trung Quốc vì không tôn trọng sức khỏe và sản xuất không đúng theo tiêu chuẩn của thị trường phương Tây. Lúc đầu mọi người đều thích hàng hóa Trung Quốc vì giá rẻ và bể ngoài hào nhoáng, nhưng về lâu về dài số tiền chi ra để mua những hàng hóa rẻ tiền này cao hơn là mua một món hàng sản xuất tại phương Tây mắc hơn nhưng có thể sử dụng lâu bền hơn. Hiện tượng này thể hiện qua sự hồi hương về xứ mẹ của những xí nghiệp đầu tư phương Tây, đồng thời cũng để tránh bị phiền nhiễu khi những đối tác địa phương sau khi đã học hỏi được kỹ thuật muốn tách riêng, một kiểu ăn cháo đá bát mà doanh nhân phương Tây rất ky.

Để tránh bị bế tắc, doanh nhân Trung Quốc đang xâm nhập thị trường các quốc gia nghèo khó để tìm nguyên vật liệu mang về nước. Lúc đầu dân chúng tại những quốc gia này rất thích vì có thể mua sắm những hàng hóa trước kia bị coi là xa xỉ như áo quần, giày dép, tivi, tủ lạnh, máy nghe nhạc, điện thoại cầm tay, vật dụng trong nhà, xe gắn máy, xe hơi kiểu nhỏ. Nhưng với thời gian họ thấy bị tước đoạt hết mọi lợi tức và công ăn việc làm, vì phẩm chất hàng hóa nội địa sản xuất kém hơn và đắt hơn hàng nhập từ Trung Quốc. Thêm vào đó, sau khi đã ký kết những hợp đồng xây dựng hạ tầng với quốc gia bản địa, thay vì tuyển dụng nhân công địa phương doanh nhân Trung Quốc đưa công nhân Trung Quốc vào quốc gia đương cuộc làm việc. Khi hợp đồng làm việc chấm dứt, những người này ở lại luôn tại quốc gia bản

địa để buôn bán và chiếm lĩnh luôn các thị trường nội địa và bóp nghẹt sinh hoạt kinh tế địa phương. Sự phản đối của người châu Phi đang âm ỉ chỉ chực chờ cơ hội để bộc phát, không ai có thể tiên đoán những gì sẽ xảy ra sau đó.

Nhưng tham vọng của Bắc Kinh không dừng ở đó, ban lãnh đạo đảng cộng sản muốn biến Trung Quốc từ đây đến 2050 thành một quốc gia lãnh đạo thế giới về khoa học kỹ thuật.

Bằng cách nào, đó còn là một dấu hỏi lớn vì tất cả những khoa học kỹ thuật mà các xí nghiệp Trung Quốc hiện nay đang sử dụng đều đến từ nước ngoài, do mua lại bằng sáng chế hay sao chép bất hợp pháp. Suy cho cùng, sức mạnh kinh tế của Trung Quốc hiện nay hoàn toàn nhân tạo, không có nền móng vững chắc. Trước kia sức mạnh dựa vào xuất khẩu, nay hướng vào thị trường nội địa để giữ mức tăng trưởng cao trong khi dân chúng chưa quen tiêu thụ.

Sau đỉnh cao 2010 này, sự tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc sẽ gặp nhiều khó khăn. Thứ nhất là các quốc gia giàu có phương Tây hạn chế nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc vì không muốn cản ngai ngoại thương bị thâm thủng thêm. Thứ hai là sự phát triển thị trường nội địa là giả tạo vì chính quyền bơm 586 triệu USD để khuyến khích tiêu dùng, nhưng dân chúng Trung Quốc thích tiết kiệm hơn là tiêu xài. Thứ ba là bong bóng bất động sản sẽ nổ tung sau Expo Thượng Hải như trường hợp Hoa Kỳ năm 2008, vì một số ngân hàng sẽ bị khánh tận do không thu lại được tiền cho vay. Hiện nay, hơn 50% phòng ốc trong các tòa nhà cao tầng tại Thượng Hải và Bắc Kinh không có người thuê. (tỷ lệ tan vỡ của các ngân hàng tại Thượng Hải cao gấp 2,4 lần so với các thành phố lớn khác). Thứ tư là tỷ lệ thất nghiệp ngày càng tăng, mỗi năm có từ 6 đến 7 triệu sinh viên tốt nghiệp, chỉ hơn một nửa tìm được công ăn việc làm, số còn lại vào quân ngũ hoặc bị thất nghiệp, đó là chưa kể hơn 200 triệu lưu dân thất nghiệp lang thang trên khắp các thành phố lớn để tìm việc. Thứ năm là áp lực buộc điều chỉnh đồng CNY ngày càng gay gắt, khả năng xuất khẩu sẽ giảm nặng và tỷ lệ lạm phát trong nước sẽ tăng cao. Thứ sáu là sẵn sàng tuôn nguồn hàng sản xuất dư thừa với giá rẻ vào các quốc gia kém phát triển để thu hồi lại vốn sản xuất và chiếm lĩnh luôn các thị trường này.

Theo nhận xét riêng, ước muốn đứng đầu thế giới về kinh tế lẫn quân sự là một viễn tượng xa vời. Không một cường quốc nào đủ kiên nhẫn ngồi yên chờ Trung Quốc qua mặt mình 20 năm sắp tới.

Trần Kha (Machida, Tokyo)

Thị trường chung Đông Á

Đằng sau những tham vọng

Nguyễn Minh

Việt Nam chủ tịch ASEAN và CPR

Trong năm 2010 này, Việt Nam đảm nhận cùng một lúc hai chức chủ tịch : ASEAN (Association of South East Asian Nations-Hội nghị các quốc gia Đông Nam Á) và CPR (Committee of Permanent Representatives-Ủy ban các đại diện thường trực) tại ASEAN. Nhiệm kỳ của hai chức chủ tịch này kéo dài một năm, từ ngày 1-1-2010 đến 31-12-2010.

Được thành lập từ năm 1967 với 5 quốc gia thành viên, ASEAN ngày nay qui tụ 10 quốc gia trong khu vực, đó là Việt Nam, Lào, Campuchia, Philippines, Malaysia, Indonesia, Brunei, Singapore, Thái Lan và Myanmar. Mục đích của ASEAN là tăng cường hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau, bất kể khác biệt về chế độ chính trị hay văn hóa. Để điều hành, mỗi năm một quốc gia được đề cử làm chủ tịch luân phiên để tổ chức những buổi hội họp thường xuyên của hiệp hội. Văn phòng thường trực của Hiệp hội đặt tại Thái Lan. Năm nay thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, đại diện Việt Nam đảm nhiệm chức vụ chủ tịch ASEAN.

Chức vụ CPR tại ASEAN, được thành lập trong năm 2009, sau khi Hiến chương ASEAN có hiệu lực vào cuối năm 2008, để hỗ trợ công việc của các hội đồng và các ủy ban chuyên ngành ASEAN. Chủ tịch Ủy ban này có nhiệm vụ giữ liên lạc với tổng thư ký ASEAN, ông Surin Pitsuwan (Thái Lan), về những vấn đề liên quan đến ASEAN. Đại diện Việt Nam, ông Vũ Văn Dũng, đại sứ kiêm trưởng phái đoàn đại diện thường trực tại ASEAN, được chính quyền Việt Nam đề cử đảm nhiệm chức vụ này.

Đây là một thử thách lớn đối với Việt Nam, vì trong năm 2010 này Thị trường chung Đông Á bắt đầu có hiệu lực và một hiến pháp chung cho 6 quốc gia sáng lập ASEAN sẽ được thành hình để sau đó trở thành hiến pháp chung của 10 quốc gia thành viên vào năm 2015, như của Liên Hiệp Châu Âu. Cũng nên biết Thị trường chung Đông Á là thị trường tự do lớn nhất thế giới, với một dân số gần 2 tỷ người, một GDP trên 6.000 tỷ USD và một trọng lượng trao đổi thương mại khoảng 4.500 tỷ USD/năm.

Trong năm này, vai trò chủ tịch của Việt Nam sẽ gặp nhiều thử thách. Có bị áp đảo bởi sức ép của những quốc gia không lồ về kinh tế và quốc phòng không, có đủ khả năng lèo lái con thuyền ASEAN qua cơn khủng hoảng kinh tế tài chánh quốc tế hay không, tất cả còn là những dấu hỏi lớn. Nhưng cho dù có thế nào, mọi trưởng thành đều bắt đầu bằng những khó khăn. Đây là cơ chế của một thị trường tự do, phải nắn nót những nguyên tắc sinh hoạt cơ bản của nền kinh tế tự bản mới dễ điều hành. Tin rằng Việt Nam sẽ đủ ý chí và bản lanh để vượt qua.

Quỹ tiền tệ Châu Á

Cuộc khủng hoảng tài chánh mùa hè 1997 đã gây khốn đốn cho hầu hết các quốc gia Đông Á và Đông Nam Á, nặng nhất là Thái Lan và Nam Hàn. Các đồng tiền mạnh của các quốc gia Đông Á đều bị giới đầu cơ tấn công dữ dội. Các ngân hàng trung ương đã đổ hơn 150 tỷ USD vào cứu nguy nhưng vô hiệu, nguồn ngoại tệ dự trữ của các quốc gia này đều bị cạn kiệt. Trong khi đó Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) và Tổ chức thương mại thế giới (WTO) đã không làm một hỗ trợ nào để cứu nguy và để các quốc gia trong khu vực tự giải quyết lấy.

Từ sau ngày đó, thái độ của các quốc gia trong vùng đối với các tổ chức tài chánh và thương mại quốc tế ngày càng lạnh nhạt. Lãnh đạo các quốc gia trong khu vực đã hội họp để cùng nhau tìm ra những biện pháp đối phó và cũng để bớt lệ thuộc vào IMF. Nhiều giải pháp đã được đưa ra như thành lập một đồng tiền thống nhất (lấy đồng Yen



của Nhật làm bản vị trao đổi), một vùng trao đổi tự do bao gồm tất cả các quốc gia trong vùng chung quanh ba trực kinh tế tài chánh chính là Trung Quốc, Nhật Bản và Nam Hàn, để tự bảo vệ và nâng đỡ lẫn nhau khi có khủng hoảng, mang tên Thị trường chung Đông Á (ACM). Nói tóm lại, định chế kinh tế tài chánh này phải hoàn toàn "Châu Á" và không quan tâm đến những khác biệt về thể chế chính trị, văn hóa hay tôn giáo.

Sau nhiều trao đổi ở cấp lãnh đạo quốc gia, ngày 6-5-2000, 13 quốc gia Đông Á và Đông Nam Á, gọi tắt là ASEAN + 3, đã họp lại tại Cheng Mai (Thái Lan) và đưa một thỏa thuận chung gọi là Thỏa thuận Chiang Mai (CMI-Chiang Mai Initiative). Theo đó, các quốc gia ASEAN + 3 sẽ thành lập một quỹ tiền tệ chung khu vực mang tên AMF (Asian Monetary Fund-Quỹ tiền tệ Châu Á), nhằm giúp đỡ các nước trong vùng vay mượn khi thiếu hụt ngoại tệ. Nhưng sau gần 9 năm hoạt động, AMF vẫn không phát triển mạnh vì thiếu vốn và thiếu người vay. Mỗi quốc gia thành viên chỉ chấp nhận bỏ ra 40 triệu USD, quá ít để thành lập một quỹ tiền tệ chung.Thêm vào đó, các quốc gia Đông Á thường có khuynh hướng vay mượn lẫn nhau hay với những định chế tài chánh quốc tế hơn là tổ hợp liên quốc gia. Một ví dụ, mặc dù gặp khó khăn trong việc tìm kiếm ngoại tệ, Nam Hàn chỉ vay của Ngân hàng trung ương Nhật Bản (BoJ) và Châu Âu (CEB) hơn là AMF.

Nhu cầu tăng vốn trở nên gấp rút khi cuộc khủng hoảng tài chánh thế giới ập xuống Châu Á năm 2008. Tháng 2-2009, hội đồng bộ trưởng tài chánh ASEAN + 3 quyết định tăng quỹ AMF từ 80 tỷ lên 120 tỷ, nâng tỷ lệ cho vay lên 20% số tiền được mượn và thành lập một cơ quan giám sát khu vực độc lập. Nhưng tăng bằng cách nào? Trong cuộc khủng hoảng kinh tế tài chánh chung toàn cầu, nước nào cũng gặp khó khăn, nguồn tiền dự trữ nếu có được dành ưu tiên để cứu vãn các cơ sở kinh tế tài chánh trong nước đang gặp khó khăn hơn là ngoài nước. Qua gợi ý của Nhật và Indonesia, khỏi ASEAN + 3 mời thêm ba quốc gia phát triển khác trong khu vực là Úc, Tân Tây Lan (New Zealand) và Ấn Độ tham gia vào thị trường chung Đông Á. Từ đó thị trường chung này có thêm một tên mới, ASEAN + 6. Nhờ sự đóng góp của ba quốc gia thành viên mới này, vốn của quỹ AMF tăng lên 90 tỷ USD, chưa tới mức 120 tỷ như dự trù.

Nhưng sự hiện của ba quốc gia mới này gây nhiều tranh cãi trong nội bộ ASEAN + 3. Trung Quốc và Malaysia chống, Nhật Bản và Indonesia thuận. Cũng nên biết, hai quốc gia đầu tàu của ASEAN + 3 là Trung Quốc và Nhật Bản, do đó lý do của những chống đối và ủng hộ rất là phức tạp, tất cả tùy thuộc vào hậu ý của hai đầu tàu này. Tuy nhiên nếu quan sát kỹ, yếu tố mở rộng hay hạn chế dân chủ trong nội bộ ASEAN + 3 hay ASEAN + 6 là chính. Úc, Tân Tây Lan và Ấn Độ là ba quốc gia dân chủ, chấp nhận sự gia nhập của ba quốc gia này tức là chấp nhận mở rộng dân chủ. Trong khi đó Trung Quốc là một quốc gia chuyên chính sâm, rất tự hào về nền văn minh Khổng giáo, nghĩa là độc quyền lãnh đạo đất nước, do đó không muốn bị những giá trị của thế giới phương Tây như tự do, dân chủ và nhân quyền chi phối. Malaysia là một quốc gia Hồi giáo, rất tự hào về những giá trị Châu Á cổ truyền, nghĩa là ổn định, kỷ cương và trật tự, do đó không sô sắng với những giá trị phổ cập của phương Tây như tự do, dân chủ và nhân quyền. Ngược lại, Nhật Bản tuy là một quốc gia Châu Á nhưng tổ chức chính trị và xã hội như một quốc gia phương Tây, nghĩa là tôn trọng những giá trị phổ cập của loài người. Nếu có thêm ba quốc gia dân chủ này vào tổ chức, trọng lượng của Nhật Bản sẽ nặng trong những quyết định quan trọng. Indonesia là một quốc gia Hồi giáo lớn, nếu không muốn nói lớn nhất thế giới với hơn 240 triệu

dân, nhưng là một quốc gia dân chủ. Ủng hộ sự gia nhập của ba quốc gia mới này, Indonesia muốn cùng với Nhật không để Trung Quốc dùng sức mạnh kinh tế và quân sự khống chế hay lấn áp ASEAN.

ASEAN + 3 hay ASEAN + 6, ai lãnh đạo và hoạt động ra sao ?

Từ ngày thành lập năm 1967 đến nay, 10 quốc gia thành viên ASEAN thay nhau lãnh đạo luân phiên, mỗi năm một thành viên được cử ra làm chủ tịch ASEAN, bất kể tầm vóc quốc gia hay thâm niên gia nhập.

Trong thực tế, sự lãnh đạo luân phiên này chỉ là hình thức vì không có quốc gia nào có đủ uy tín chính trị và trọng lượng kinh tế, tài chính và quân sự để được những quốc gia thành viên khác tôn trọng và nghe theo. Singapore tuy rất năng động, có trọng lượng kinh tế tài chính áp đảo nhất, nhưng lại là một quốc gia-hải cảng nhỏ bé. Brunei cũng không gì hơn, mặc dù rất giàu nhưng quá nhỏ để tiếng nói có trọng lượng. Indonesia và Philippines tuy có một dân số và một diện tích lớn nhưng rất phân tán, sinh hoạt chính trị và kinh tế còn rất bấp bênh, khoảng cách giàu nghèo giữa thành thị và thôn quê còn rất sâu đậm. Sinh hoạt chính trị tại Thái Lan thiếu ổn định, đảo chính quân sự diễn ra thường xuyên, xã hội dân sự phân tán, khó làm gương cho bất cứ ai. Cái nhìn của những cấp lãnh đạo Malaysia thì rất hẹp hòi, chỉ nhắm vào quyền lợi của giai cấp lãnh đạo, khi bị đe dọa thì lấy Hồi giáo ra bảo vệ. Bốn quốc gia còn lại, Việt Nam, Lào, Campuchia và Myanmar thì quá nghèo, xin nhiều hơn cho, do đó không thể lãnh đạo được ai, hơn nữa lại là những quốc gia độc tài chuyên chính, trừ Campuchia.

Chính vì không có lãnh đạo, ASEAN là địa bàn màu mè cho những tham vọng khu vực. Từ năm 2000 trở lại đây, sau khi Thỏa thuận Chiang Mai ra đời, Nhật Bản và Trung Quốc, hai quốc gia hùng cường nhất khu vực đã không ngừng tiếp cận ASEAN để được nhìn nhận như là quốc gia đầu tàu của một kết hợp lớn. Nam Hàn thì chỉ tập trung vào đầu tư và sản xuất hàng hóa tại các quốc gia ASEAN để cung cấp sức mạnh kinh tế của mình trong khu vực, không quan tâm đến vai trò lãnh đạo vùng này. Nhật Bản là quốc gia đầu tư và viện trợ nhiều nhất cho ASEAN để phát triển. Vấn đề là trong Thế chiến II vừa qua, quân đội Nhật Bản đã để lại nhiều kỷ niệm xấu trong ký ức các dân tộc Đông Nam Á nên phải cần thời gian để quên và hợp tác. Trung Quốc thì ngược lại, nhìn ASEAN như là một thị trường tiêu thụ hàng hóa và một nguồn cung cấp nguyên liệu cho nền kinh tế của mình, do đó sẵn sàng làm áp lực, bằng quân sự nếu cần, để thỏa mãn những mục tiêu mong muốn. Nguồn hàng hóa của Trung Quốc có ưu điểm vừa rẻ vừa dồi dào nên rất được dân chúng địa phương ưa chuộng. Từ hai lối tiếp cận này, Trung Quốc và Nhật Bản cạnh tranh uy tín và ảnh hưởng lẫn nhau để dành cảm tình của dân chúng và các cấp lãnh đạo ASEAN.

Tháng 11-2002, Trung Quốc và ASEAN thỏa thuận thành lập một vùng trao đổi tự do, thỏa thuận hợp tác đã được ký kết tháng 11-2004. Liên tục thì, trọng lượng trao đổi giữa hai đối tác tăng lên một cách ngoạn mục (28%) : 100 tỷ USD thay vì 78,2 tỷ như năm 2003, con số này tăng nhanh trong những năm kế tiếp. Trung Quốc còn dự trù sẽ cùng các quốc gia ASEAN xóa bỏ mọi rào cản thuế quan vào năm, 2015 để nguồn hàng hóa tự do ra vào. Trong khi đó, chính quyền Nhật đã bỏ ra một số tiền lớn để viện trợ xây dựng hạ tầng cơ sở tại những quốc gia ASEAN kém phát triển, như xây dựng xa lộ Đông-Tây, tân trang và sửa chữa những hải cảng, phi trường, cầu đường, bệnh viện, trường học và tài trợ những chương trình nhân đạo nhằm cải thiện mức sống và vệ sinh công cộng. Một bên thỏa mãn những nhu cầu nhất thời trước mắt, một bên đầu tư vào những nhu cầu trong tương lai, hành động nào cũng có lợi cho các nước ASEAN.

Nhưng sau một thời gian so sánh, các cấp lãnh đạo Trung Quốc và Nhật Bản nhận thấy rằng không thể tiếp tục như vậy nữa nên đã cùng nhau thảo luận tìm một hướng giải quyết chung. Từ năm 2005, lãnh



đạo hai nước Nhật Bản và Trung Quốc đã hợp tác thành lập Thị trường tự do Đông Á để cùng nhau chia sẻ những phúc lợi chung. Trong hội nghị Diễn đàn Bắc Kinh - Đông Kinh lần thứ 5, họp tại thành phố Đại Liên, Trung Quốc, ngày 2-11-2009, đại diện giới công kỹ nghệ và kinh tài, học giả của hai nước đã tích cực thảo luận về cấu trúc một thị trường chung Đông Á do tân thủ tướng Nhật Yushio Hatoyama đề ra. Thị trường bao gồm 13 quốc gia, trong đó có Nhật Bản, Nam Hàn, Trung Quốc và 10 quốc gia ASEAN, gọi chung là Cộng đồng Đông Á (EAC-East Asia Community) mà thời đó người ta đặt ra một tên rất là thơ mộng : Liên Hiệp Anh Đào.

Mục đích đầu tiên của cộng đồng EAC là để đổi trọng với sự thành hình của một kết hợp khác do Hoa Kỳ khởi xướng từ năm 1989 : APEC (Diễn đàn hợp tác Châu Á Thái Bình Dương) qui tụ 15 quốc gia chung quanh Thái Bình Dương.

Để có điều kiện hoạt động, cộng đồng này cần xây dựng một thị trường chứng khoán bền vững, hoàn toàn mang tính Châu Á, để chọn lực hướng dẫn đầu tư nào có lợi nhất của các nước Đông Á có dư thừa ngoại tệ, đồng thời cũng để thu hút nguồn ngoại tệ, chứng khoán hay công khố phiếu của các nước trong vùng vừa phát hành. Một chức năng khác của thị trường này là cố vấn phát hành trái phiếu và chứng khoán, và cố vấn pháp luật cho những quốc gia trong vùng.

Lãnh đạo tài chính của ASEAN +3 vào tháng 4-2009 đã đồng ý việc thành lập cơ quan bảo chứng cho việc mở rộng thị trường chứng khoán Châu Á. Dựa trên sự đồng ý của ngân hàng phát triển Châu Á ADB, định chế thị trường chứng khoán này lập một quỹ điều hành từ 500 triệu đến một tỷ USD vào năm 2010 để cải thiện sự đánh giá và nâng cao khả năng tín dụng của các xí nghiệp Châu Á. Trước mắt hai thị trường Hongkong và Singapore vốn có ảnh hưởng lớn trên các thị trường chứng khoán thế giới sẽ làm thí điểm ban đầu.

Nhật Bản và Trung Quốc là hai quốc gia khởi xướng sự thành lập Thị trường chung Đông Á này nhưng giữa hai nước vẫn có những bất đồng về số thành viên tham dự. Trong hội nghị thượng đỉnh ASEAN cuối tháng 10-2009 vừa qua, Nhật Bản đề nghị số thành viên của thị trường chung này là 16, gồm 10 quốc gia ASEAN + 6 (Nhật, Trung, Hàn, Ấn, Úc, Tân Tây Lan) trong khi Trung Quốc chủ trương ASEAN + 3 (Nhật, Trung, Hàn). Trung Quốc đề nghị không nên nhấn mạnh về sự khác biệt mà nên tôn trọng những thể chế chính trị khác nhau giữa các nước. Còn phía Nhật thì nhấn mạnh đến sự hiện diện cần thiết của Ấn, Úc và Tân Tây Lan vì là những nước có kinh nghiệm về tự do dân chủ trong khi Trung Quốc muốn hạn chế ở mặt địa lý Đông Á theo nghĩa hẹp.

Trong cuộc tranh giành ảnh hưởng chính trị này, Nhật muốn lôi kéo Nam Hàn vào để đảm nhiệm vai trò thường trực điều hành thị trường chung. Văn phòng sẽ đặt tại Pusan của Nam Hàn, trong mục đích mở rộng đến vùng Đông-Bắc Á, lôi kéo luôn cả Nga lẫn Bắc Triều Tiên vào để trở thành ASEAN + 12.

Trong khi đó, rút kinh nghiệm từ sự thành lập Liên Hiệp Châu Âu (EU), hai nước chủ chốt khởi đầu là Pháp và Đức đã không kèn cựa quyền lợi của riêng mình mà đã đưa ra các đề án có lợi cho các nước nhỏ xung quanh miễn sao có lợi cho thị trường chung, để tỏ ra không quan tâm đến quyền lợi của chính mình, Trung Quốc chủ trương các quốc gia ASEAN phải nắm quyền chủ đạo thị trường chung này. Trước đó Bắc Kinh muốn đưa Thái Lan vào chức vụ lãnh đạo thị trường này, nhưng sau những xung đột vũ trang với Myanmar và Campuchia gần đây đã bỏ phiếu cho Việt Nam, là quốc gia đặt trung tâm điều hành thị trường chung Đông Á.

Cái may mắn của Việt Nam là được làm chủ tịch khối ASEAN trong năm 2010. Do đó cần biết gấp rút tranh thủ sự ủng hộ của Nhật để được giúp đỡ phát triển kỹ nghệ xanh, kỹ nghệ sạch mới và kỹ nghệ phục vụ người già, vì đó là những dịch vụ của tương lai.

Nguyễn Minh (Tokyo)

Thời sự Việt Nam

Chuẩn bị nhân sự Đại hội Đảng lần thứ 11 trong cảng thẳng

Nguyễn Văn Huy

Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ 11, còn gọi là Đại hội đại biểu toàn quốc, dự trù sẽ được tổ chức vào đầu xuân 2011. Từ đây đến đó còn hơn một năm nhưng cuộc vận động tìm nhân sự để đưa vào ban chấp hành trung ương đảng, tiếp theo là bộ chính trị, đã diễn ra khá rộn rã từ năm 2009 đến nay vẫn chưa ngã ngũ. Tất cả những nhân vật có tên tuổi trong đảng, nhất là trong bộ chính trị và ban chấp hành trung ương đảng, đều để lộ dấu hiệu muốn được đề cử vào những chức vụ cao hơn.

Cao hơn là những chức nào ? Đó là được hiện diện trong bộ chính trị, kế là trong ban chấp hành trung ương đảng, sau cùng là trong chính phủ và các ban ngành chủ yếu tại địa phương. Muốn đạt những chức vụ đó, phải là đại biểu hiện diện trong đại hội này.

Những dấu đá nội bộ

Sau hai năm vận động, tìm kiếm và sắp xếp nhân sự vào ban chấp hành trung ương đảng, 1.176 đại biểu đại diện cho 3,1 triệu đảng viên đã được mời tham dự Đại hội đảng Cộng sản lần thứ 10 năm 2006 để bầu 160 ủy viên chính thức và 21 ủy viên dự khuyết vào ban chấp hành trung ương, 15 thành viên trong bộ chính trị và 8 thành viên vào ban bí thư bộ chính trị. Số lượng đại biểu tham dự đại hội và số ủy viên trong ban chấp hành trung ương và bộ chính trị năm 2011 chắc chắn sẽ được giữ nguyên như năm 2006.

Cũng nên biết dưới các chế độ cộng sản, đảng cộng sản độc quyền lãnh đạo đất nước, do đó các chức vị cao nhất đều nằm trong tay những người lãnh đạo đảng cộng sản. Trong thời chiến, đây là những chức vụ đầy quyền năng, những người lãnh đạo có quyền sinh sát đối với mọi người, kể cả những người trong đảng và trong quân đội, do đó rất được nể sợ. Trong thời bình, đây là những chức vụ béo bở nhất, những người lãnh đạo có toàn quyền ban phát chức tước và bổng lộc cho thuộc cấp và thân tín, bù lại họ được đền đáp xứng đáng. Hiện nay Việt Nam không có chiến tranh nên chức vụ càng cao bổng lộc càng nhiều.

Nhìn lại những cấp lãnh đạo cao nhất trong đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay, không ai về hưu trong sự thanh bạch. Tất cả đều có những cõi ngơi đồ sộ mà với đồng lương chính thức khi còn tại chức không thể nào gầy dựng nổi. Đó là chưa kể những tài sản đã được chuyển ra nước ngoài hay những dẽ dại và bổng lộc mà họ hàng thân thuộc được hưởng theo.

Chính vì thế, cứ mỗi 5 năm, được để cử làm Đại hội đại biểu toàn quốc, cơ quan quyền lực cao nhất của đảng Cộng sản, là một dịp may hiếm có. Chỉ những bí thư thành ủy, tỉnh ủy lớn, các cấp chỉ huy quân đội và công an cao cấp hoặc là những đảng viên có nhiều thành tích trong đảng và nhà nước mới được tham dự. Vì sau khi đại hội bế mạc, những người này hoặc được để cử để nắm những chức vụ cao cấp trung ương hoặc về lại địa phương, cơ quan hay đơn vị đảm nhiệm với những quyền hành và quyền hạn lớn hơn, nguồn thu nhập nhờ đó cũng lớn theo chức vụ và bổng lộc mang lại.

Một thói quen bất thành văn, một thông lệ thì đúng hơn, là trong cuộc chạy đua được mời tham dự đại hội đại biểu toàn quốc này, mọi đòn phép đều được tung ra để hạ đối phương trước ngày khai mạc. Trái với suy tưởng của nhiều người, nội bộ đảng Cộng sản đã không đoàn kết và nhất trí như bê ngoài được sơn phết. Những cuộc đấu đá, đánh phá hay thanh toán lẫn nhau xảy ra thường xuyên, nhưng không được để cho dư luận bên ngoài hay biết. Ai vượt lằn ranh đỏ này, tung lai và sự nghiệp coi như mất trắng. Trong quá khứ đã có rất nhiều người chết đột ngột vì "trúng gió" hay bị "tai nạn" máy bay và xe hơi, một số phải về hưu non trong ngậm ngùi. Chính vì thế, mọi người đều

để phòng mọi người, không ai tin ai và cũng không ai nghe ai. Những phe cánh, nếu có, chỉ là những kết hợp giai đoạn để đối phó với một đe dọa chung, và phần lớn đều vì quyền lợi. Mà quyền lợi ở đây đôi khi rất nhỏ nhen, như một căn nhà, một căn phố ở một nơi có trị giá kinh tế cao, hay một chức vụ có thể mang lại nhiều bổng lộc riêng.

Trở về nhân sự đại hội, nếu quan sát kỹ, người ta thấy từ năm 2009 đến nay đã có những tiết lộ về đời tư hay thành tích của một số nhân vật lãnh đạo được phổ biến rộng rãi trên các phương tiện truyền thông trong và ngoài nước. Cụ thể hơn, đó là những tin tức liên quan đến những nhân vật cao cấp nhất trong bộ chính trị, đặc biệt là những người đã hoặc sẽ nắm các chức vụ tổng bí thư đảng, thường trực bộ chính trị, chủ tịch nước, thủ tướng, chủ tịch Quốc hội, tổng tư lệnh quân đội, bộ trưởng công an và các chức vụ quan trọng khác.

Không phải tình cờ dư luận trong và ngoài nước được dịp trầm trồ hay ganh tị với sự xa hoa của những cấp lãnh đạo cao nhất nước. Chỉ những người làm việc trong nội bộ đảng mới có cơ hội chụp ảnh, quay phim và biết rõ về đời tư của từng cán bộ cao cấp nhất trong đảng và nhà nước. Chẳng hạn như hình ảnh nhà thờ họ của thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trên đường Nguyễn Trung Trực tại thị xã Rạch Giá (Kiên Giang), nhà nghỉ mát của con gái thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ở Hòn Chồng (Nha Trang), tin tức về con trai của ông du học bên Mỹ, v.v. Nhưng sững sờ nhất khi xem những băng video youtube về trình độ kém cỏi của chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết trên các diễn đàn quốc tế được phổ biến rộng rãi trên mạng internet, ai cũng lắc đầu tặt lưỡi chán ngán cho trình độ của người đại diện quốc gia. Cũng may là trong đại hội đảng lần thứ 11 sắp tới, đương kim tổng bí thư Nông Đức Mạnh muốn ngưng cộng tác nên những đối thủ của ông đã không khai thác và làm rùm beng lý lịch, tài sản và những hoạt động phi chính trị của ông tại nơi sinh quán.

Qua những tiết lộ trên, từ giữa năm 2009, uy tín và uy thế của hai ông Nguyễn Minh Triết và Nguyễn Tấn Dũng trong đảng xuống rất thấp. Người ta cho rằng hai ông được đỡ đầu nên mau thăng quan tiến chức và nắm giữ những địa vị cao nhất trong đảng và nhà nước. Người đỡ đầu là ai ? Cảnh nước đều biết đó là cựu chủ tịch nước Lê Đức Anh, cựu tổng bí thư Đỗ Mười và cố thủ tướng Võ Văn Kiệt. Có người còn nói hai ông là con ruột chứ không phải con đỡ đầu của đại tướng Lê Đức Anh, v.v. Nhắc đến Lê Đức Anh, mọi đảng viên đều kính nể vì ông là một vị tướng xông pha trên các chiến trường, đã từng đứng trước lằn tên mũi đạn. Tiếng nói của ông do đó rất có trọng lượng.

Thật ra nếu không có bộ ba Lê Đức Anh, Đỗ Mười và Võ Văn Kiệt, không biết tình trạng đấu đá giữa những đảng viên miền Nam và miền Bắc trong nhiệm kỳ đảng lần thứ 10 vừa qua đã như thế nào. Nhưng qua sự đỡ đầu này, tất cả những chức vụ cao nhất và quan trọng nhất đều nằm trong tay người miền Nam : chủ tịch nước, thủ tướng, thường trực bộ chính trị, bộ trưởng công an, phó thủ tướng đặc trách nội chính, một số tướng lãnh trong quân ủy, v.v.

Nhưng Lê Đức Anh năm nay đã 90 tuổi, quý thời gian không còn nhiều. Đồng minh của ông là cựu tổng bí thư Đỗ Mười tuổi đã cao và cũng gần đất xa trời. Ông Võ Văn Kiệt thì đã ra đi vĩnh viễn từ giữa năm 2008. Trước những ngôi sao đang lu mờ này, nhiều thành phần đảng viên cao cấp miền Bắc công khai ngầm ghênh những chức vụ cao nhất trong đảng và trong chính quyền. Nhưng đây là một trận tuyến mà mọi đối thủ sẵn sàng sát phạt nhau không thương tiếc, ai mất kiên nhẫn và để lộ tham vọng trước giờ G gần như đều bị loại. Nhiều người khôn ngoan hơn, cố gắng dàn xếp âm thầm trong nội bộ, nghĩa là thương lượng với những đối thủ khác về các chức vụ sẽ được bổ nhiệm trong nhiệm kỳ tới.

Lấy trường hợp của bí thư thành ủy Hà Nội, Phạm Quang Nghị làm thí dụ. Từ hai năm trở lại đây, ông Nghị đã có những lời nói và hành động mà mọi người cho là muốn thay thế ông Nông Đức Mạnh để nắm chức vụ tổng bí thư trong đại hội đảng lần thứ 11 sắp tới. Thế là một mặt trận không tên được thành lập để đánh phá ông. Vì là bí thư thành ủy Hà Nội, tất cả những gì xảy ra tại Hà Nội đều liên can đến uy tín của ông, chẳng hạn như vụ đập phá nhà thờ Thái Hà cuối năm 2008, và gần đây hơn là vụ phá sập thánh giá tại Đồng Chiêm đầu năm 2010. Hai vụ việc này, nếu có sai phạm, có thể giải quyết trong ôn hòa và trật tự, nhưng công an chống biểu tình và dân quân du kích đã được gởi tới đập phá để gây tiếng xấu cho thành ủy Hà Nội là đàn áp tôn giáo, mà ông Phạm Quang Nghị là bí thư. Thế là ông Nghị hết hy vọng được đại hội bầu vào chức vụ tổng bí thư đảng khóa 11 sắp tới.



Tại những nơi khác cũng thế, tất cả những đảng viên có tiếng ở địa phương đều ngầm né tránh các chức vụ tinh ủy hay thành ủy, vì đằng sau là những quyền lợi to lớn do mua quan bán chức hay do hoạt động kinh tế quốc doanh và tư doanh mang lại. Tại những vùng nghèo khó hơn, như Tam Tòa tỉnh Quảng Bình, Dambri tỉnh Lâm Đồng, các cấp lãnh đạo địa phương cố tình chiếm giữ những mảnh đất mà họ cho rằng có thể phát triển du lịch trong tương lai, do đó đã bắc lối mọi cách ngăn cản không cho tu sửa nhà thờ Tam Tòa và phát triển ту viện Bát Nhã. Những bí thư tinh ủy hay thành ủy địa phương này tha hồ làm mưa làm gió vì biết chắc rằng trung ương sẽ không làm gì được họ vì đang cần họ để được ủng hộ vào các chức vụ cao hơn trong đại hội.

Cứng rắn với dân chúng để che giấu sự yếu đuối

Những chế độ tài đảng trị có một tật xấu chung là phải tỏ ra cứng rắn đối với dân chúng khi lo sợ hay yếu đuối.

Cứng rắn với những ai? Đó là những người biết suy nghĩ, dám nói lên những ưu tư của mình về hiện tình đất nước, dám phê bình sự sai trái của các cấp chính quyền. Nói chung, đó là những người tay yếu chân mềm, chỉ lấy trí óc làm sức mạnh, dùng ngòi bút làm vũ khí. Đàn áp những người này rất dễ vì họ không che giấu địa chỉ nơi cư trú và sẵn sàng bị còng tay để vào tù.

Từ năm 2008 đến nay, chính quyền cộng sản đã bắt giữ, giam cầm và xét xử hầu như tất cả những người bất đồng chính kiến với chế độ, bất kể là phụ nữ hay người già, sinh viên học sinh hay cựu quân nhân, cựu đảng viên hay thành phần trí thức. Tội của những người này chỉ là dám lên tiếng đòi tự do, dân chủ và nhân quyền, yêu cầu chính quyền bảo vệ lãnh hải và lãnh thổ, xác nhận chủ quyền của Việt Nam trên các hải đảo và quần đảo trên Biển Đông. Thật ra những đòi hỏi này cũng là lập trường của chính quyền cộng sản Việt Nam trên các diễn đàn quốc tế. Vấn đề của đảng cộng sản hiện nay là những gì họ nói trước dư luận quốc tế là giả còn những gì dân chúng trong nước đòi là thật, cho nên phải đàn áp. Tôi danh mà chính quyền dùng để bắt bớ, giam cầm những người này là "tuyên truyền chống nhà nước, hoạt động lật đổ chính quyền nhân dân" để sau đó phạt tù theo bộ luật hình sự.

Những vụ đàn áp tôn giáo còn tệ hại hơn. Những tín đồ tôn giáo không hề chống chính quyền, họ chỉ phản đối khi bị chiếm đoạt hay phá hoại nơi thờ phượng, họ không muốn bị tước đoạt niềm tin. Nhưng các chính quyền địa phương bất chấp, trước khi đại hội đảng khai mạc vào đầu năm 2011 đây là cơ hội để họ tự tung tự tác để chiếm hữu tài sản và đất đai của nhà chùa và nhà thờ. Họ còn đem công an đến bao vây và quay phim. Để tránh bị mang tiếng đàn áp tôn giáo, họ còn đem xe đến chở những thành phần bất hảo, những tệ đoàn xã hội bị công an khống chế để được tự do sinh hoạt bất hợp pháp, đến dẹp. Tình trạng này tương tự những vụ đấu tố thời kỳ Cải cách ruộng đất những năm 1953-1956, chính quyền vận động những thành phần bất hảo đến tố cáo, chửi bới, đánh đập và kết án những thường dân vô tội. Một hành động ném đá giấu tay mà chỉ những kẻ gian manh hay nhát gan mới làm.

Rất nhiều cán bộ và đảng viên đã rất muốn ra tay ngăn cản hay bênh vực những nạn nhân xấu số kia, nhưng đa số đều bỏ cuộc vì sợ mất đặc quyền đặc lợi. Những hành động này có thể thấy qua những góp ý trên mạng internet sau những bài phóng sự hay tường thuật về các vụ giải tán biểu tình và xử án trong các phiên tòa được phổ biến trên các đài phát thanh Việt ngữ ở hải ngoại.

Một hiện tượng trấn áp khác là gần đây các trang nhà (homepage) trên mạng (website) của những tổ chức đối lập hay văn hóa đều bị đánh phá. Có trang nhà còn bị cướp luôn tên miền (domain) như *Danchimviet*, *Osin*, *Bauxite*. Nhiều trang nhà khác bị phá hoại thường xuyên. Chính quyền cộng sản Việt Nam, qua Tổng cục an ninh nội địa và Cục kỹ thuật nghiệp vụ ngoại tuyến của Bộ công an, đã ráo riết sử dụng những phương tiện hiện đại dò tìm mã số để xâm nhập và xóa những bài viết bất lợi cho chính quyền, hay chép nội dung của chính quyền vào trang nhà như trường hợp của *Saigonbao.com* để bôi nhọ. Mỗi ngày, bộ phận dò tìm mã số tự động của bộ công an tấn công liên tục những trang nhà đối lập với chế độ.

Thế cờ đang đảo ngược

Trong cuộc tranh giành quyền lực nội bộ này, trung ương đảng cộng sản Việt Nam không muốn người ngoài can thiệp vào, kể cả những thế lực nước ngoài. Những ai tin rằng có sự nhúng tay của Bắc Kinh vào việc chọn lọc người vào những chức vụ cao trong đảng cộng sản Việt Nam là không đúng. Khuynh hướng chống Trung Quốc rất mạnh và Bắc Kinh biết rõ điều này vì gián điệp của họ có mặt khắp nơi trong guồng máy đảng và nhà nước. Điều mà Bắc Kinh có thể áp dụng được là ve vãn những cấp lãnh đạo đảng cộng sản về sự hợp tác song phương và gác lại những tranh chấp trên Biển Đông, ít nhất cho đến ngày danh sách nhân sự mới của ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Việt Nam được công bố. Đây là giai đoạn mà những ứng cử viên vào các chức vụ cao, không còn bị ràng buộc vào những quan hệ với Trung Quốc, tha hồ vận động.

Trong cuộc vận động này, có hai nhóm tích cực nhất. Đó là nhóm của đương kim thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và nhóm của đại tướng Phùng Quang Thanh trong quân đội. Trên các trang nhà do chính quyền cộng sản phát đi, hình ảnh và các bài viết về thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng xuất hiện khắp nơi. Hôm nay ông có mặt ở hội nghị thượng đỉnh này, ngày mai ở hội nghị quốc tế kia, ngày nọ đến vùng này, ngày kia họp báo ở thủ đô, v.v. Sự hiện diện thường trực của ông che lấp sinh hoạt của những nhân vật khác. Không ai biết những ông Nông Đức Mạnh, Nguyễn Minh Triết ở đâu và đang làm gì. Ông Trưởng Tân Sang một thời được dư luận dự đoán sẽ giữ chức tổng bí thư thay ông Nông Đức Mạnh biến mất trong hậu trường. Những mầm non đang lên như Nguyễn Văn Chi, Tô Huy Rứa cũng im bặt. Báo Công An cũng chỉ đăng tin về thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Nhiều tin đồn đảng cộng sản Việt Nam, bắt chước đảng cộng sản Trung Quốc, sẽ kết hợp chức vụ tổng bí thư đảng và chủ tịch nước thành một để có tiếng nói mạnh hơn, mà Nguyễn Tấn Dũng là người có nhiều triển vọng nhất.

Cái mới của đại hội sắp tới là sự hiện diện đông đảo của quân đội trong các chức vụ cao nhất. Ngay từ bây giờ, trên trang nhà của báo *quân đội điện tử*, người ta thấy hôm nay ông tướng này đi thăm vùng biên giới này, ngày mai ông tướng nọ đi thăm hải đảo kia, v.v. Đó là chưa kể những tin tức và hình ảnh đại tướng Phùng Quang Thanh, bộ trưởng quốc phòng, đi khắp nơi trên thế giới để vận động hợp tác quân sự. Điều này cho thấy phe quân đội trở nên tích cực hơn trong nội bộ đảng cộng sản, nhất là sau khi thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tuyên bố đặt mua một số lượng vũ khí chiến lược hiện đại lớn nhất từ Nga.

Trong những ngày sắp tới, dư luận có thể tiên đoán một liên minh giữa thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trong chính phủ và đại tướng Phùng Quang Thanh trong quân đội để nắm quyền lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam trong đại hội đại biểu toàn quốc sắp tới.

Nguyễn Văn Huy

Mạn đàm

Đảng Cộng Sản Việt Nam còn nợ đất nước một lời xin lỗi

Nguyễn Hưng Quốc

Thành thực mà nói, Đảng Cộng Sản Việt Nam có nhiều công lớn đối với dân tộc. Lớn nhất là họ đã giành được độc lập vào năm 1945 ; sau đó, chiến thắng thực dân Pháp, chấm dứt ách đô hộ kéo dài gần một thế kỷ của Pháp ; cuối cùng, mặc dù phải trả một giá rất đắt bằng mạng sống của cả mấy triệu người qua cuộc nội chiến kéo dài gần 20 năm, đã thống nhất đất nước vào năm 1975.

Hai công đầu, lịch sử đã ghi nhận. Công thứ ba, do còn quá mới, khi vết thương của nhiều người chưa lành hẳn, nên dễ bị nghi vấn hoặc phản đối, cần thêm thời gian để khẳng định.

Nhưng bên cạnh đó, đảng cộng sản đã vấp phải vô số sai lầm. Nhiều sai lầm đã trở thành tội ác. Trước hết là tội giết chết hàng chục ngàn người và đày đoạ hàng trăm ngàn người khác một cách thảm khốc và oan ức trong vụ Cải Cách Ruộng Đất trong nửa đầu thập niên 1950. Sau đó, tội trấn áp văn nghệ và trí thức trong vụ Nhân Văn Giai Phẩm trong nửa sau thập niên 1950. Rồi tội tước đoạt tài sản của dân chúng miền Nam trong cái gọi là chiến dịch đánh tư sản mại bản ; tội bắt bớ cả hàng trăm ngàn cựu quân nhân và công chức miền Nam đày vào các trại học tập cải tạo có khi kéo dài cả chục năm ; tội ban bố các chính sách bao cấp độc đoán làm kiệt quệ nền kinh tế vốn đã què quặt sau chiến tranh. Cuối cùng, như là hậu quả của tất cả các tội ác vừa kể, đảng cộng sản đã đẩy hàng triệu người phải bỏ nước ra đi, trong đó, có cả hàng trăm ngàn người phải bỏ xác trên đường vượt biển.

Sự khốn cùng và lạc hậu kéo dài của đất nước sau 1975 là tội của đảng lãnh đạo. Thảm cảnh vượt biên của dân chúng cũng là tội của đảng lãnh đạo.

Cần nói ngay, đó không phải là một luận điệu của những người chống cộng. Chính đảng cộng sản cũng không nhiều thì ít thừa nhận những sai lầm đã thành tội ác của họ. Thừa nhận, nên mới tiến hành hết đợt sửa sai này đến đợt sửa sai khác. Sớm nhất là sửa sai sau cuộc Cải Cách Ruộng Đất với việc Trường Chinh bị mất chức tổng bí thư, Hoàng Quốc Việt và Lê Văn Lương bị loại khỏi bộ chính trị và Hồ Việt Thắng bị loại khỏi ban chấp hành trung ương đảng.

Thừa nhận, nên họ mới tung ra chính sách đổi mới từ giữa thập niên 1980, qua đó, công nhận quyền tư hữu và kinh tế tư nhân. Thừa nhận, nên họ mới phục hồi hộ tịch, sau đó, trao giải thưởng cho một số cây bút thuộc nhóm Nhân Văn Giai Phẩm như Trần Dần, Hoàng Cầm và Lê Đạt. Thừa nhận, nên gần đây, họ hay nói đến vấn đề hoà giải này nọ với cộng đồng người Việt Nam lưu vong.

Nhưng họ chỉ thừa nhận một cách mặc nhiên, chung chung, như lỗi của một ai khác. Ai khác đó là ai ? Nói theo chữ của Phạm Thị Hoài, trong bài "Về tư cách của trí thức Việt Nam", đó là "thằng khách quan" và "thằng lịch sử".

Nhưng cái gọi là "thằng khách quan" và "thằng lịch sử" ấy chỉ là một lối nói ngụy biện nhằm troán tránh trách nhiệm. Những sai lầm và tội ác ấy xuất phát từ chính sách mà chính sách là do con người, do những người đứng đầu đảng và chính phủ đưa ra chứ không phải từ "thằng khách quan" hay "thằng lịch sử" nào cả. Những điều kiện khách quan của lịch sử chỉ có thể tạo nên những hạn chế làm giảm tính hiệu quả của

các chính sách đúng đắn nhưng không thể là nguyên nhân của những chính sách sai lầm gây tai họa cho cả dân tộc hay cho một bộ phận quần chúng đông đảo.

Đảng cộng sản và chính phủ Việt Nam không thể chạy trốn trách nhiệm bằng cách đổ lỗi cho một cái gì khác. Cũng không thể chạy trốn trách nhiệm bằng cách lảng lạng sửa sai bằng những biện pháp chắp vá đổi giá nửa vời.

Những sai lầm và tội ác công khai tác động đến sinh mệnh của cả hàng triệu người, thậm chí, của cả dân tộc, không thể chuộc bằng sự tảng lờ hay lấp liếm.

Đảng cộng sản và chính phủ Việt Nam thỉnh thoảng hay lên tiếng kêu gọi gạt bỏ những hận thù trong quá khứ để hoà hợp và hoà giải. Nhưng một sự hoà hợp, hoà giải thực sự chỉ có thể được tiến hành khi những người gây tội ác phải nhìn nhận và công khai xin lỗi về những tội ác của mình.

Đó là việc làm bình thường của các chính phủ văn minh trên thế giới. Nhớ, vào ngày 13 tháng 2, 2008, thủ tướng Úc Kevin Rudd đã công khai xin lỗi các thổ dân Úc về những chính sách sai lầm của Úc trong quá khứ, trong đó, quan trọng nhất là, để tiến

hành chính sách đồng hoá người thổ dân, chính phủ Úc, cách đây cả một thế kỷ, cách ly trẻ em thổ dân khỏi gia đình bằng cách bắt các em ở riêng hoặc làm con nuôi của các gia đình người da trắng. Biện pháp đồng hoá thô bạo ấy đã làm tan nát tâm hồn bao nhiêu ông bố, bà mẹ và trẻ em. Nó trở thành một vết nhơ trong lương tâm nhiều người Úc. Sau này, để chuộc lại lỗi lầm ấy, các chính phủ Úc đã tăng cường các nguồn trợ cấp xã hội dành cho người thổ dân, giúp họ được học hành, giúp họ kiếm công ăn việc làm và xây dựng nhà cửa, v.v...

Nhưng, chưa đủ.

Đại đa số người thổ dân vẫn thấy chưa đủ: Họ cảm thấy chính phủ còn nợ họ một lời xin lỗi công khai. Đại đa số người dân Úc bình thường, không phải thổ dân, cũng cảm thấy không đủ: Họ cảm thấy họ còn nợ các nạn nhân một lời xin lỗi chính thức.

Hiểu được điều đó, chính phủ Lao Động, dưới sự lãnh đạo của thủ tướng Úc, đã nhân danh quốc gia, đứng ra xin lỗi người thổ dân một cách long trọng tại nhà Quốc Hội Úc ở Canberra. Nghe lời xin lỗi ấy, nhiều người, thổ dân và không phải thổ dân, ràn rụa nước mắt vì mừng. Với thổ dân, nỗi đau nhiều thế hệ của họ được khuây khoả ; với người da trắng, sự xấu hổ âm thầm được lắng dịu.

Ai cũng thấy một lời xin lỗi chính thức và công khai như vậy là ý nghĩa. Nó không phải là một sự yếu đuối. Nó là sức mạnh của một thế hệ dám nhận lãnh trách nhiệm về những sai lầm trong quá khứ. Dù là những sai lầm do cha anh họ gây ra. Và ở một thời nào xa lắc.

Đảng cộng sản và chính phủ Việt Nam cũng nên có một hành động can đảm và sáng suốt như vậy nếu họ thực sự thành tâm muốn xây dựng một đất nước thống nhất và vững mạnh.

Nguyễn Hưng Quốc (Australia)

© VOA News.com



Một mèo một chó

CHÓ NGHIỆP VỤ

Đứa cháu gái tôi sang đây tu nghiệp ngoại ngữ. Nó trúng tuyển vào bộ thông tin và truyền thông từ mấy năm nay sau khi tốt nghiệp đại học và đã lên tới chức trợ lý vụ trưởng. Nó thông minh lạ thường, khác hẳn với bố nó.



Bố nó thì tôi quá biết. Gia đình hắn vào Nam sau năm 1975 và tìm đến chúng tôi. Quan hệ giữa hai gia đình cho tới ngày chúng tôi xuất ngoại đặt nền tảng trên tinh thần "người Bắc nhận hàng, người Nam nhận họ". Diễn nghĩa: người miền Nam nhận có họ với một quan chức cộng sản để được tiếng là thuộc "gia đình cách mạng" và được yên thân, ngược lại gia đình vị quan chức cách mạng nhận hàng hóa và quà cáp.

Họ hàng thế nào thì tôi không rõ. Hình như bố hắn có họ với mẹ tôi. Nhưng họ xa và chồng chéo tới độ giữa hắn và tôi không biết đứa nào là anh đứa nào là em; chúng tôi gọi nhau bằng mày tao cho tiện việc sổ sách.



Ông bác tôi - cứ gọi như thế - rất lo lắng cho tương lai của hắn. Ông nói trong những năm chiến tranh ông đi công tác liên tục, gia đình cũng sơ tán thường xuyên nên hắn chẳng học hành gì cả. Vả lại, theo ông, có học cũng vô ích vì hắn vừa tối dạ vừa lười. Lúc đó hắn đã bắt đầu học đại học nhưng bác tôi cảnh giác là chó vội tin bể ngoài, hệ trung học lúc đó chỉ có mười năm và học sinh tốt nghiệp trung học không theo học lực mà theo hạnh kiểm và theo diện. Diện là một chế độ phân loại theo tiêu chuẩn chính trị, có diện gia đình cách mạng, diện bần cố nông, diện tư sản và sau năm 1975 có thêm diện ngụy quân ngụy quyền. Tôi chơi thân với hắn và có thể xác nhận là những gì bố hắn nói về hắn hoàn toàn đúng. Hắn thuộc diện gia đình cách mạng nhưng cũng thuộc nhiều diện khác không được nói đến trong ngôn ngữ xã hội chủ nghĩa nhưng rất lan tràn: ngu dốt, vô tích sự, vô tư và vô tư cách. Hắn sống theo bản năng ăn ngủ, thụ hưởng. Chính tôi cũng thắc mắc như bố hắn là sau này hắn có thể làm gì.

Nhưng cả hai chúng tôi đều không ngờ là trong chế độ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam có một nghề hoàn toàn phù hợp với những người như hắn: nghề thẩm phán. Nghề này tuyệt đối không đòi hỏi một khả năng nào, trái lại nó còn đòi hỏi không bao giờ suy nghĩ và thắc mắc. Điều cần nhất là phải vô liêm sỉ. Bạn chỉ cần mặc quần áo chỉnh tề ngồi chêm chệ làm bộ như nghe buộc tội và biện hộ cho có lệ rồi sau đó tuyên án, nghĩa là đọc những bản án đã được ai đó quyết định từ trước. Án có thể rất nặng, mười năm, hai mươi năm tù, thậm chí tử hình, thẩm phán cứ đọc một cách thản nhiên không cần biết bị cáo có tội hay không. Đảng quyết định bị cáo có tội là đủ, ngay cả nếu trong thâm tâm bạn nghĩ họ vô tội. Tốt nhất là đừng có thâm tâm. Nghề thẩm phán là nghề duy nhất hắn có thể làm, ngược lại hắn cũng là mẫu người lý tưởng cho nghề này. Gần đây qua truyền hình tôi thấy hắn nghênh ngang ngồi xử những người dân chủ. Có mọi triển vọng hắn sẽ tiến tới tận đỉnh danh vọng trong ngành tư pháp: chánh án tòa án nhân dân tối cao.

Công việc của con cháu tôi là bồi dưỡng văn hóa cho các cán bộ có chức năng truyền thông trong guồng máy đảng và nhà nước, để họ viết và nói đúng ngữ pháp, đúng câu, đúng chữ, đúng chỗ.



MỤC LỤC

01. Tất cả chúng ta đều bị xúc phạm

Thông Luận

02. Đầu năm chúc Tết đồng bào

Nguyễn Gia Kiểu

06. Huế, tình yêu và nỗi buồn

Việt Hoàng

07. Cho tôi hôn bàn chân em lạnh ngắt...

Hà Văn Thịnh

08. 2010, năm của Trung Quốc ?

Trần Kha

11. Thị trường chung Đông Á : đẳng sau những tham vọng

Nguyễn Minh

13. Chuẩn bị nhân sự Đại hội đảng lần thứ 11 trong cảng thẳng

Nguyễn Văn Huy

15. Đảng Cộng Sản Việt Nam còn nợ đất nước một lời xin lỗi

Nguyễn Hưng Zuoc

16. Chó nghiệp vụ

Đây

Nó nói :

- Khó lầm chú ạ, phải nắm vững tiếng Việt để vận dụng đúng chính sách. Thí dụ như những người dân chủ vừa bị xét xử, họ nêu ra những cái xấu có thực của chế độ, như vậy phải buộc tội họ thế nào. Không lẽ lại nói họ xuyên tạc bịa đặt? Ai chẳng biết những điều họ nói ra là hoàn toàn đúng. Vậy phải buộc tội họ là "lợi dụng những điểm tiêu cực trong xã hội ta để tuyên truyền chống nhà nước", rồi kết luận "đây là vụ án đặc biệt nghiêm trọng". Một thí dụ khác là người Việt ở nước ngoài. Hàng năm họ gửi về bảy tỷ đô la, ta ca tụng họ là "khúc ruột nghìn dặm của tổ quốc", là "đồng bào ở nước ngoài hướng về đất nước" v.v., nhưng nếu họ đòi dân chủ thì phải gọi họ là "những thành phần phản động lưu vong chống lại đất nước". Các cán bộ có vai trò truyền thông phải học tập nhiều lắm, sự tuyển chọn ngày càng cẩn thận. Dĩ nhiên cũng có những công thức họ có thể học thuộc lòng và sử dụng trong mọi trường hợp, chẳng hạn như "quyết định trên đây của đảng và nhà nước đã được sự đồng tình của đồng bào nhân dân, cán bộ, đảng viên", nhưng dùng nhiều quá thì cũng chứng tỏ là mình kém, thiếu nghiệp vụ.



Nghệ vụ! Lại một từ mới. Tôi chợt nhớ tới cụm từ "chó nghiệp vụ" được nghe khá nhiều gần đây. Cháu tôi giải thích:

- Chó nghiệp vụ là chó được huấn luyện để tấn công người, khác với chó ăn thịt. Tuy vậy khi chó nghiệp vụ không còn dùng được nữa thì người ta vẫn làm thịt.

Tôi bày tỏ sự phiền lòng khi nhìn bố nó xử phạt những người dân chủ những bản án nặng nề. Nó đáp :

- Chú đừng buồn bố cháu làm gì. Ông ấy có xử ai đâu, người ta đã xử trước rồi, công việc của ông ấy chỉ là đọc bản án thôi. Bố cháu và các thẩm phán Việt Nam cũng chẳng khác gì những con chó nghiệp vụ, người ta bảo cắn ai là phải cắn, không cắn thì người ta làm thịt.

Đây

